

Quyển II

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Giá: 0\$50

GIA-LONG TÀU-QUỐC

Tác-giã : TÂN-DÂN-TỬ, Cholon

80
INDO-CHINOIS
4269
(2)



Indochine
1269

TIRAGE à
exemplaires

3000

KUAT BẢN NĂM 1930

Châu-văn-Tiếp

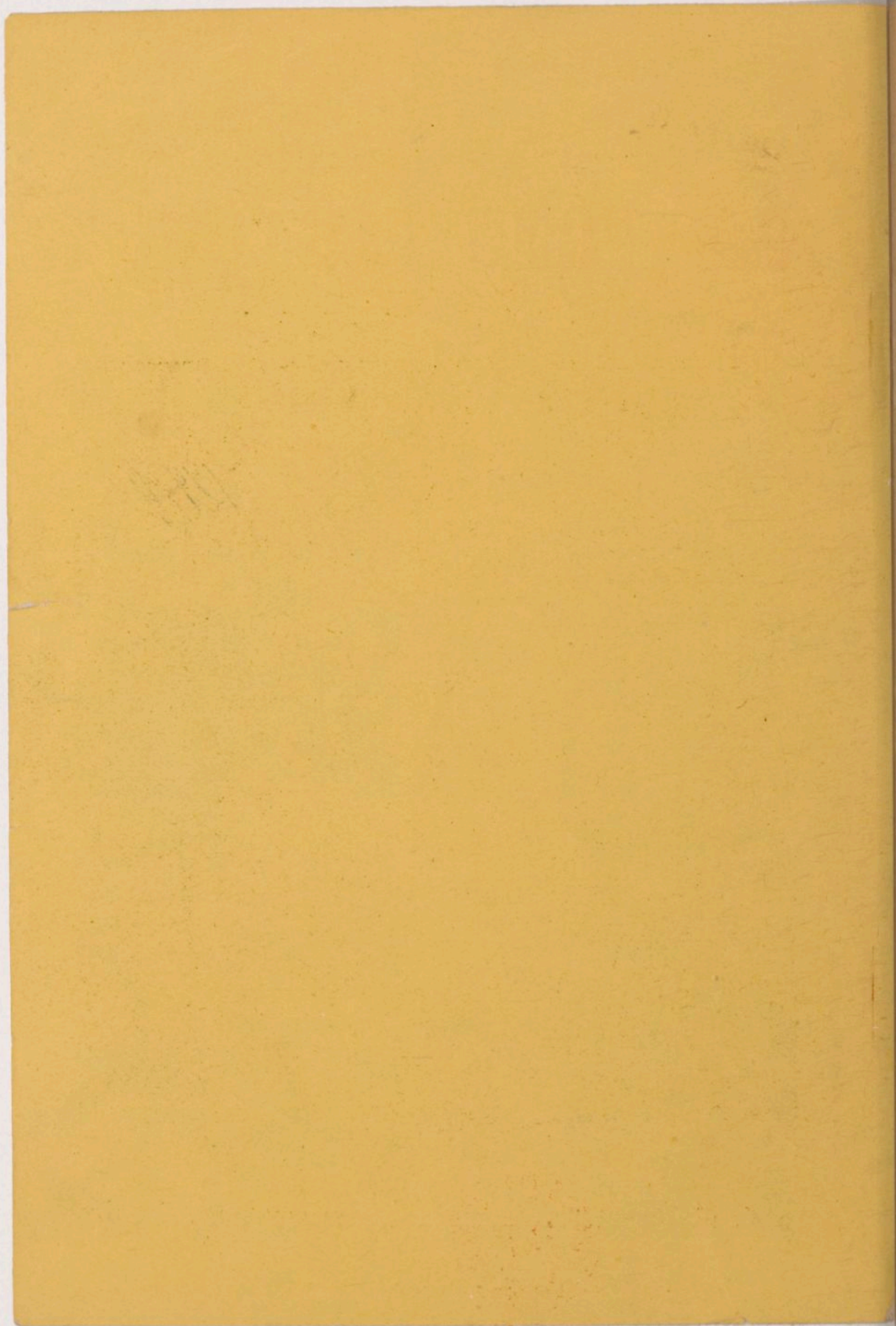
SAIGON, - IMP. BẢO-TỒN.

IMPRIMERIE BAO-TON

Saigon le

29/3

HOANG VAN KY



chưa ra sao ? hồi vừa dứt lời, bỗng thấy một người trong động bước ra, trạc chừng ba mươi mấy tuổi, mặt đen mày rậm, mắt lộ ra như mắt thao, mình cao hơn bảy thước, trên đầu vấn một cái khăn màu nu, có sọc đen đen trắng trắng, bên vai choàn một cái lột da cạp vắn vện phủ ra sau lưng, rồi ngó mấy người kia mỉm cười mà hỏi rằng :

— Anh em đã tới đủ chưa, đặng chúng ta nhập tiệc. Mấy người kia nói : chúng ta đã đủ, chỉ còn thiếu chị hai An-Tôn mà thôi, nói chưa dứt lời, thì thấy một nàng gái trạc chừng hai mươi mấy tuổi, trong cửa động đá vôi vãi chạy ra, trên đầu thì tóc cụt phủ xuống chỉ vai, nước da trắng ngăm ngăm như vỏ trứng gà, trên mình mặc một cái áo màu vàng mà ngắn, dưới lưng vắn một cái chằng đỏ, có thêu sọc trắng lằng xanh dựa bìa, rần rục xen nhau, như hồi-vấn lạc-khoăn ; trước ngực thịt vun lên cao, và cổ tay tròn như bắp chuối.

Nguyên người choàn một cái lột da cạp trên đây, tên là Hà-hỉ-Văn, là một người Thanh-khách, làm chánh đảng trong bọn ấy, còn nàng gái này gốc là người Xiêm La.

Trong lúc Hà-hỉ-Văn ở bên Xiêm gặp nàng, thì kết làm vợ chồng, kể Hà-hỉ-Văn bị tội giết người Xiêm-La, rồi hai vợ chồng dặc nhau trốn ra cù lao này mà trú ngụ, và chiêu mộ mấy bọn đồng chí, quần tụ lại đây, rồi chiếm cứ chỗ Sơn động này để làm sào huyệt, đặng đón cướp ghe Thương-hồ của Xiêm dọc theo mé biển.

Nàng này sức lực mạnh mẽ, và thông thuộc võ nghệ, mà nhứt là việc bắn ná Xiêm thì rất tài.

Còn hai người cải lầy cùng nhau trong đường núi hời nầy đó, là người Annam, mà nhập bọn với Hà-hỉ-Văn, rồi làm phó đấng.

Trong lúc tên Phó-đấng là người đội nón lông chim khi nầy. Đương đứng nói chuyện với mấy anh em kia, bỗng thấy một con dơi quạ rất to, bay lại móc tòn ten trên ngọn cây ở bên Thạch-động thì kêu nằng ấy rồi lấy tay chỉ trên ngọn cây mà nói rằng :

— Chị hai An-Tôn, chị có tài bắn hay, vậy xin chị lấy ná ra bắn con dơi nầy, đừng nấu một trẩu cháo khuya, ăn chơi cho bổ khỏe.

Nàng ấy nghe nói thì mỉm cười mà đáp rằng : Chú muốn ăn cháo khuya cho bổ khỏe, mà tôi không thấy chú bổ khỏe chút nào, chỉ thấy chú ốm và mệt hoài, chớ không thấy mập được. Thôi chú hãy vô lấy ná đem đây.

Tên Phó đấng lật đật vô lấy đem ra, nàng ấy bước lại, một tay dương ná, một tay ráp tên, rồi nhắm ngay con dơi cách chừng trăm thước, bắn ra một mũi, nghe dơi la một tiếng rồi rớt xuống liền, cả thấy trong bọn đều vỗ tay khen hay.

Lúc bấy giờ Nguyễn-hữu-Thoại đương đứng núp trên gộp đá cách xa mấy người ấy ước gần hai trượng, thấy dơi rớt xuống gần một bên mình, liền bắt cầm nơi tay, rồi rùn mình nhẩy vọt xuống sân một cái lẹ như chim đại bàng trên không đáp xuống, mình không lắc, mắt không lay, đứng sừng giữa sân chần ngăn, như thiên thần giáng hạ.

Tên chánh đấng là Hà-hỉ-Văn thấy thì thất kinh,

vùng thối lui lại vài ba bước, rồi la lên một tiếng, cả thấy mấy tên kia đều rút dao bên lưng ra sáng giới, Hà-hĩ-Văn mắt ngó Nguyễn-hữu-Thoại lờm lờm rồi hỏi rằng :

Người là ai sao dám ban đêm lén vào sơn-động? người hãy nói ngay, như thuận-tình thì ta sẽ dung cho, bằng nghịch ý ắt không ra khỏi động.

Nguyễn-hữu-Thoại mỉm cười và đáp lại cách tế tĩnh rằng :

Ta không biết đến chi gọi rằng thuận-tình, mà cũng chẳng biết đến chi gọi rằng nghịch ý. Ta tên Nguyễn-hữu-Thoại là thuộc tướng của Đức Nguyễn-Ánh, bị quân Tây-sơn dấy loạn, nên tôi, chúa, thất lạc vào đây, muốn kiếm chỗ tạm trú ít ngày, đợi chờ cơ hội sẽ đem binh diệt trừ đảng giặc. Xảy thấy cô nương có tài xạ tiếng thì lòng rất ngợi khen, kể thấy con dơi bị cô nương bắn nhắm, rớt dựa bên ta, nên ta vội vả bắt giùm xuống đây, chớ không đến chi nghịch ý, xin anh em miêng lễ.

Tên chánh đảng thấy Nguyễn-hữu Thoại oai nghi võ dũng, mà lời nói nghe có lý thú diệu dàng, thì ngấm ngấm một chút rồi hỏi rằng :

— Nguyễn-hữu-Thoại nào, phải là Nguyễn-hữu-Thoại khi trước ta nghe có từng chinh với quân Xiêm đó chăng ?

Nguyễn-hữu-Thoại thấy hỏi liền đáp lại rằng :

— Chính là ta đây, mà sao Túc-hạ biết đến sự ấy?

Hà-hĩ-Văn liền bước lại lấy lời cung đốn mà nói rằng :

— Thừa quan-nhơn nguyên khi trước, tôi ở xứ Annam buôn bán, sau qua Xiêm kiếm chuyện sanh

nhai, bị quân Xiêm ngang ngược, ỷ thế hại người, tôi thấy vậy bất bình, bèn giết quân Xiêm, nên phải ra đây trú ngụ, từ ấy đến nay đã dặt hai năm rồi rồi, tôi tính cũng muốn trở về Annam làm ăn, nhưng chưa gặp dịp.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe nói thì đáp rằng: vậy thì Túc-hạ cũng là người trượng phu nghĩa khí, và khi trước cũng có tá ngụ xứ ta, nay gặp lúc xứ ta nước loạn nhà nghiêng. Sao không ra mà lập chút công lao, dặt giúp đỡ Đức Nguyễn-Anh là người biết chiêu hiền nạp sĩ, trọng dụng nhơn tài, và là người lá ngọc nhành vàng trong giòng chúa Nguyễn, để ở chi chỗ sơn lâm cùng cốc này, cho mai một cái danh giá của mình, đem một chí khí nam nhi, mà vui theo rừng cây bụi cỏ, thế thì chẳng phải là oan uổng lắm sao ?

Hà-hỉ-Văn gật đầu và nói rằng :

— Nếu quan-nhơn có lòng tiến cử, thì kẻ tiện sĩ này cũng xin ra sức mọn mà giúp đỡ tay chơn cùng ngài, vậy bây giờ đây thuyền ngài ở đâu ? xin quan-nhơn chỉ dẫn.

Nguyễn-hữu-Thoại nói :

— Các thuyền của ngài còn đậu dựa mé cù-lao bên kia, từ đây qua đó cách chừng mười dặm.

Hà-hỉ-Văn mừng rỡ và nói :

— Vậy thì sẵn dịp đây, xin quan-nhơn vui lòng ngồi lại dự cái tiệc mọn này cùng chúng tôi, dặt đàm đạo chơi, rồi sáng mai chúng tôi sẽ đến thuyền ngài, mà cầu xin ra mắt.

Nguyễn-hữu-Thoại thấy ý Hà-hỉ-Văn thật tình quyến luyến, thì vui sắc mặt mà đáp rằng :

— Nếu các anh em có lòng chiếu cố thì tôi đâu
lẽ thối sút cáo từ.

Hà-hỉ-Văn nghe nói rất mừng liền bảo dọn tiệc
ra rồi mời hết thầy anh em, và bốn tên quân nhon
của Nguyễn-hữu-Thoại cũng đều vào dự tiệc.

Trong khi ăn uống, quạt gió hiu hiu thổi mát,
đèn trắng vật vật sáng lòa, thanh thao bên kệt dể
ngâm, xao-xác ngoài gành sóng vỗ. Nguyễn-hữu-
Thoại ngó lên, thấy mấy con dơi đương bay phưởng
phất trên không, bèn day lại nói với cô An-Tôn và
Hà-hỉ-Văn rằng :

— Xin lỗi cô nương và Túc-hạ cho tôi mượn
cây ná bắn con dơi trên kia một mũi thử coi, nói
rồi bước lại lấy cây ná dương lên và ráp tên.

Cô An-Tôn và các anh em đều ngược mặt lên
xem, thấy Nguyễn-hữu-Thoại mắt nhắm con dơi
đương bay rồi bắn lên một mũi, tức thì dơi ấy
rớt ngay giữa sân, cả thầy những người trong tiệc
đều la lên một tiếng khen hay, rồi vỗ tay nghe kêu
bốp bốp.

Cô An-Tôn và Hà-hỉ-Văn thấy vậy cũng đều
kinh dị, và khen cho Nguyễn-hữu-Thoại có tài bắn
giỏi phi thường, và mũi tên ấy thật là một mũi
thần tiếng.

Khi mǎng tiệc rồi, Hà-hỉ-Văn nói với Nguyễn hữu-
Thoại rằng :

— Cảm phiền quan nhon, xin quan-nhon về
bẩm lại cho Đức Nguyễn-Ánh hay rằng : ngày mai
chúng tôi sẽ đến yết kiến ngài, và mời ngài lên
sơn-dộng xem chơi cho biết.

Nguyễn-hữu-Thoại nói : tôi sẽ y lời, nói rồi từ

giả Hà-hĩ-Văn, cô An-Tôn và các anh em, rồi trở về với mấy tên bộ hạ.

Khi Đức Nguyễn-Ánh ở dưới thuyền, đương ngồi bàn nghị việc nước với Vương-Mẫu và phu nhon, xảy thấy Nguyễn-huỳnh-Đức bước vô, thì hỏi rằng :

— Khanh đi thám dò sơn đảo thế nào ? có điều chi lạ chẳng hãy nói cho nghe thử.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói :

— Bầm Điện-Hạ, tại phía nam cù lao này, cách đây chừng hai mươi dặm, có một xóm người Ma-Lai, tục kêu là người Chà Châu-giang ở đó, những người ấy toàn làm nghề phường chài đánh cá theo mé cù lao này mà thôi, chớ không có chi lạ.

Đức Nguyễn-Ánh lại hỏi :

— Xóm người chà Ma-Lai ở đó nhiều ít thế nào ?

— Bầm Điện-Hạ, chúng nó ở đó ước chừng vài ba chục cái nhà lá nhỏ nhỏ mà thôi.

— Phía ấy có đồ thổ sản chi chẳng ?

— Bầm, người Ma-Lai có làm ruộng nương, cũng đủ cho chúng nó dùng, còn khoai bắp thì chỉ trồng chút đỉnh, chớ không thấy thổ sản chi lạ. Nói vừa dứt lời, kẻ Nguyễn-hữu-Thoại về tới, rồi bước vô thuật các công việc gặp Hà-hĩ-Văn nơi sơn-động cho đức Nguyễn-Ánh nghe, và nói Hà-hĩ-Văn đã chịu qui thuận theo ngài, sáng mai chúng nó sẽ đến yết kiến.

Đức Nguyễn-Ánh nghe nói liền hỏi rằng :

— Hà-hĩ-Văn là người tài lực thế nào ? và phe đảng nó bao nhiêu ?

— Bầm Điện-Hạ, tôi xem Hà-hĩ-Văn cũng là một

người nghĩa khí anh hùng, tánh tình hào hiệp, còn các thủ hạ phe đảng của va, độ chừng năm bảy chục người mà thôi.

Đức Nguyễn-Ánh nghe rồi gật đầu và nói rằng :

— Hai người hôm nay đi dò thám sơn đảo cũng đã mệt nhọc, vậy hãy về thuyền mà nghỉ ngơi, mai sớm hai khanh và các tướng sĩ sẽ hội lại đây, đợi cho Hà hĩ-Văn yết kiến.

Nguyễn-huỳnh-Đức và Hữu-Thoại liền bái từ lui ra rồi trở về thuyền mình nghỉ ngơi.

Sáng ra đã thấy Hà-hĩ-Văn với hai tên Phó-đăng đến xin ra mắt, và mời đức Nguyễn-Ánh lên sơn động đợi tạm bề trú ngụ.

Đức Nguyễn-Ánh cũng lấy cách lễ nghi tử tế mà đối đãi với Hà-hĩ-Văn, và khuyến dụ Hà-hĩ-Văn nhiều lời rất từ nghiêm lý chánh.

Chiều bữa ấy, đức Nguyễn-Ánh truyền cho các tướng kéo neo trương buồm chạy theo mé cù-lao vòng qua phía bắc, rồi đem các thuyền vào bến thủy của Hà-hĩ-Văn mà đình trú, còn ngài và các tướng sĩ cả thấy hơn hai trăm người, súng ống gươm giáo chỉnh tề, kéo nhau đều lên sơn động.

Hà-hĩ-Văn với các thủ hạ hơn năm chục người đều ra nghinh tiếp, rồi dẫn ngài và các tướng sĩ đi theo đường núi tấn lên.

Khi tới cửa sơn động, thì thấy một hang đá lớn bằng một cái nhà, trong hang ấy có một đường thông hành ra phía sau, đường ấy tối đen như mực, bỗng thấy hai tên thủ hạ của Hà-hĩ-Văn mỗi đứa cầm một cây đèn chai đi trước dẫn đường.

Đức Nguyễn-Ánh và các tướng đi quanh lộn một hồi, khi ra khỏi hang ấy, thấy một chỗ đất bằng rộng rãi, độ chừng bốn năm mẫu, ngó ra bốn phía đều là non núi bao dăng, thật là một chỗ tuần lĩnh cao sơn, thâm lâm cùng cốc, Hà-hĩ-Văn chiếm cứ chỗ này, chẳng khác chi Tống-Giang chiếm cứ Lương-sơn-Bạc thuở trước vậy.

Giữa khoãn đất bằng ấy, Hà-hĩ-Văn có cất một nhà rộng rãi, gọi là Tụ-nghĩa-Đường, và hai bên có hai cái trại ; gọi là Đông-trại với Tây-trại, còn chung quanh đều có hang đá nhỏ nhỏ theo chơn núi, để cho các bộ hạ trú ngụ.

Hà-hĩ-Văn bèn mời đức Nguyễn-Ánh và các tướng vào nhà tiếp đãi trà nước tử tế, rồi để nhà ấy cho ngài và cung quyến của ngài tạm trú.

HỒI THỨ SÁU

ĐỨC NGUYỄN-ÁNH GIÃ DẠNG THẨM BINH CƠ.

NGUYỄN-HUỲNH-ĐỨC RA TAY TRỪ ĐĂNG NGHỊCH.

Đây xin nhắc lại khi Nguyễn-Huệ là em của Nguyễn-Nhạc đem binh rước theo đức Nguyễn-Ánh đến Cà mau, và truy tầm tứ hướng mà bắt không dặng; kể nghe đức Nguyễn-Ánh đã cỡi thuyền vượt biển, trốn qua xứ khác lánh thân, thì chắc rằng : ngài đã thể yếu sức cùng, không còn dám léo hánh xứ này mà làm gì nữa dặng, liền đem binh trở về hiệp với anh là Nguyễn Nhạc, rồi để Tổng-đốc-Châu với một tên Hồ-tướng Hãn và Tư-khấu-Oai, ở lại trấn

thủ Saigon, còn các trấn khác thì sắp đặt quan binh gìn giữ, rồi hai anh em kéo nhau trở về Qui-nhon là chỗ kinh-dô của Nguyễn-Nhạc mới kinh dinh sáng tạo.

Lúc bấy giờ Đồ-thanh-Nhon (1) là một viên kiện tướng của đức Nguyễn-Ánh, có lập một đạo binh hơn ba ngàn, kêu là quân Đông-sơn, chủ ý để đối với quân Tây-sơn của Nguyễn-Nhạc.

Khi đức Nguyễn-Ánh chạy ra cù lao Thổ-châu ty nạn, thì Đồ-thanh-Nhon ở lại, rồi trở ra Bình-thuận mộ thêm binh sĩ, và tích thảo đồn lương, đợi chờ ngày khởi chiến cùng quân Tây-sơn một trận.

Xây nghe anh em Nguyễn-Nhạc xuống thuyền trở về Qui-nhon, liền kéo binh tấn vô và hiệp với các tướng đức Nguyễn-Ánh là Nguyễn-văn-Hoảng, Tống-phước-Khuôn, và Tống-phước-Lương, mà chấn chỉnh binh thế.

Còn Châu-văn-Tiếp với Lê-văn-Quân cũng lo quần tụ các đạo binh nghĩa dũng ở nơi Ba giồng, về hạt Mỹtho. Rồi ngày đêm tập luyện quân sĩ, và sắm sửa khí giới chiến thuyền, đợi chờ ngày thù phục Saigon và các xứ trong Nam-kỳ này lại.

Bữa nọ đức Nguyễn-Ánh đương ở tại cù lao Thổ-châu nghe tin anh em Nguyễn-Nhạc và Nguyễn-Huệ

(1) Đồ-thanh-Nhon quê quán ở Thanh-hóa, khi Tây-sơn dấy loạn, Đồ-thanh Nhon phò chúa Nguyễn vua Duệ-Tôn vào Gia-dinh, sau Duệ Tôn bị Tây sơn giết chết, Đồ thanh Nhon đầu đức Nguyễn Ánh, lập đạo binh gọi là Đông sơn, theo lời của Aubaret nói trong Description de Gia dinh, thì đạo binh Đông sơn này đều dùng trường thương, và mặc y phục văn vện như còp.

trở về Qui-nhơn, thì hội chư tướng lại mà nói rằng :

Nay ta muốn trở vào Cần-thơ đặng do thám binh tình quân giặc thế nào, và sắp đặt tướng sĩ các nơi cho sẵn sàng, ngỏ hầu thừa dịp này mà diệt trừ kẻ nghịch.

Các tướng nghe nói thì càng rằng : Điện-hạ là một người thân trọng ngàn vàng, không nên vào chỗ hiểm nguy hồ huyệt, nếu quân giặc tri tình, ắt đem binh tập nả, xin Điện hạ chẳng nên khinh suất ra đi, vì quân giặc còn đương dò thám tìm kiếm Điện-hạ.

Đức Nguyễn-Ánh mỉm cười và đáp rằng :

Nếu muốn lo một sự nghiệp vĩ đại anh hùng, thì phải ra sức xông trần mạo hiểm (1) mới được.

Vậy Nguyễn-huỳnh-Đức và Nguyễn-hữu-Thoại hãy đi với ta, không sao phòng ngại ; nói rồi liền truyền cho quân nhơn sắm sửa một chiếc thuyền, rồi ba chúa tòi giã dạng thường nhơn và kéo nhau xuống thuyền vượt biển, chạy vào Rạch-giá.

Khi lên tới Cần-thơ, Đức Nguyễn-Ánh bèn sai Nguyễn-hữu-Thoại đi thông tin cho Châu-văn-Tiếp hay, và chiêu mộ các đạo binh nghĩa-dũng trong các xứ, còn ngài với Nguyễn-huỳnh-Đức ghé vào khách quán uống trà, đặng thăm nghe tin tức quân giặc luôn thế.

Xảy thấy một người cao lớn vạm vỡ, đầu đội một cái nón ngựa, hai quai thắt bằng lụa xanh, bỏ xuống lòng thông trước ngực, trong mình mặc một cái áo chẹt cổ giữa, ngoài choàn một cái

(1) Mông trần mạo hiểm, là phải chịu trần ai khổ sở mà vào cho nguy hiểm.

áo quàng đồng màu đen, trán nổi mấy đường gân lằng nhằng, râu ria mọc ra hai bên lún phún, bộ tướng hung hãn, xem ra như một đũa vô-phu cường-bạo, đi với năm sáu tên bộ hạ, ngoài cửa bước vô, lại ngồi nơi bàn gần bên Đức Nguyễn-Ánh, và Nguyễn-huỳnh-Đức.

Người nói trên đây là một tên đầu dọc trong bọn côn đồ, quần tụ nơi chốn thảo莽 sơn lâm, ỷ thế nghênh ngang, cứ việc cướp làng phá xóm, hễ ghét ai thì kiếm chuyện đâm trâu thuốc chó, oán ai thì sanh sự đoạt của đốt nhà, vì vậy trong xứ đó không ai dám làm chi hấn đặng.

Khi chúng nó ráp lại ngồi nơi bàn rồi kêu chú quán bảo đem rượu thịt ăn uống chuyện trò.

Còn Đức Nguyễn-Ánh với Nguyễn-huỳnh-Đức ngồi trong lẳng lẳng hàm thính, để lỏng tai nghe chuyện.

Bỗng nghe một người trong bọn ấy nói rằng :

— Đại-ca, có nghe nói hai anh em Nguyễn-Nhạc đã trở về Qui-Nhơn rồi không ?

Tên đầu dăng nghe hỏi thì nói rằng :

— Ừ, anh em Nguyễn-Nhạc đã bắt vua Duệ-Tôn mà giết rồi, trong này bây giờ còn ai dám rục rịch đều chi, nên anh em họ trở về Qui-Nhơn, các xứ đã yên rồi, có gì mà lo nữa.

Một người kia nói rằng :

— Hầy còn bọn Nguyễn-Ánh bắt chưa đặng, đại ca quên sao ?

Tên đầu dăng bưng ly rượu ực một hơi, rồi cười hã hã mà nói rằng :

— Bọn Nguyễn-Anh đã trốn mất rồi còn gì mà nói :

Đức Nguyễn-Anh ngồi phía trong nghe nói, thì lấy mắt nháy Nguyễn-huỳnh Đức một cái, dường như bảo Huỳnh-Đức lắng lắng mà nghe, kể một tên kia ngó tên đầu đảng mà nói rằng :

— Đại ca nói vậy, chớ tôi nghe nói bọn Nguyễn-Anh cũng còn nhiều phe đảng, tản lạc các nơi, nếu Nguyễn-Nhạc không đề ý đề phòng, thì e cho bọn Nguyễn-Anh có ngày sẽ đem binh trở về mà phục lại.

Tên đầu đảng bung ly rượu uống một hơi nữa rồi nói vình cường rằng :

Mốc xì, Nguyễn-Anh là bọn con nít, miệng còn hơi sữa lo trốn cho khỏi chết là may, chớ tài gì chống cự với anh em Nguyễn-Nhạc cho nổi.

Nguyễn-huỳnh-Đức nghe nói, thì hơi giận tràn hông, phùng phùng sắc mặt, rồi ngó tên ấy lườm lườm mà nói rằng :

— Tên kia, mi là một ứa lục lâm thảo giá, biết chi đến việc quốc sự mà dám nghị luận chuyện thành bại của các đảng anh hùng ?

Tên kia, đương ăn ăn uống uống, nói nói cười cười, thỉnh linh nghe Nguyễn-huỳnh-Đức kêu và nói mấy lời như lửa đốt vào gan, cây phan vào óc, liền đứng dậy xốc tới trước mặt Huỳnh-Đức và nói cách xẵng xớm rằng :

— Mày là thằng quái nào mà dám lớn lối khi thì tới tao, mày gặp lay tao thì phần số mày phải hết ; nói rồi giăng tay nhắm ngày mặt Huỳnh-Đức đánh tới một cái rất mạnh.

Huỳnh Đức liền né qua lệ như nháy mắt, làm cho tên ấy đánh xuống hụt tay không trúng, rồi đứng cách tề chỉnh mà nói với tên ấy rằng :

— Mi đánh vậy dỡ quá không trúng ta đâu, ta cho mi đánh một cái nữa đi, mà mi ráng đánh sao cho trúng ta, thì mi mới giỏi.

Tên cường bạo đánh trật một cái, đã giận đỏ mặt tía tai, lại nghe Huỳnh-Đức nói khích đồ thêm, thì càng tím ruột bầm gan, liền chuyển hết khí lực bình sanh, bao nhiêu gân cốt trong mình nổi lên, quyết đánh Huỳnh-Đức một cái cho tiêu hồn tuyệt mạng.

Tức thì lên tay nhắm ngay bảng tan đánh ngang một cái rất mạnh.

Huỳnh-Đức liền thụt đầu xuống lệ làn, rồi day bắt cánh tay tên ấy, vặn trái ra sau, nghe kêu cái rắc, và đánh luôn một thoi vào hông, tên ấy la lên một tiếng châu ôi, thì té nhào xuống đất cái thịch.

Mấy tên kia thấy vậy liền nhảy lại tiếp đánh nhầu Huỳnh-Đức, nhưng Huỳnh-Đức sắc mặt tề chỉnh như thường, và đánh luôn cả mấy đứa kia, đứa thì xách ghế, đứa thì rinh bàn, quyết giết chết Huỳnh-Đức mà báo thù cái nhục ấy cho chủ.

Huỳnh-Đức bèn nổi trận lôi đình, bắt ghế quăng ra, hơi quyền đánh lại, đánh một hồi, chúng nó rạp hết, đứa thì bị lợi căng u đầu, đứa thì sứt hàm sắc máu, rồi cả thấy bò càn dưới đất năn nỉ xin dung.

Huỳnh-Đức thấy vậy nhơn tay và nghiêm sắc mặt mà nói rằng.

Quân bây là một lũ hèn mạt tiểu nhơn, đánh bây thêm nhơn tay, song bây phải bỏ thói ngan ngàn

bằng không thì quân bây chẳng còn tánh mạng.

Nguyên Nguyễn-huỳnh-Đức (1) là một người võ nghệ cao cường, mà lại khí lực mạnh mẽ, biết nhiều miếng côn quyền độc thủ, nên cứ mấy chỗ ghệt đánh vô, tức thì liệt cốt bại gân, dẫu cho mạnh dạng thế nào, cũng phải nhào liền xuống đất, không thể gì vùng vẫy dậy dặng.

Tên đầu dặng bọn ấy, bị Huỳnh-Đức vịn trái cánh tay ra sau lưng, đau đớn vô cùng, ngồi dưới đất vừa rên vừa nói :

— Thuở nay ta đánh chúng như đánh con, trong xứ này ai ai cũng sợ ta như sợ cọp, chẳng dè ngày nay bị tay độc thủ này làm cho bọn ta phải nhục như xấu hổ.

Huỳnh-Đức bước tới trước mặt tên ấy nghiêm nghị mà nói rằng :

Thằng khốn nạn kia, ta nói cho mi biết: ta nhơn tay cho mi, nếu ta dùng miếng độc thủ, thì bây giờ bọn mi không còn ngồi đây mà thấy cỏi dương gian này dặng.

Đức Nguyễn-Ánh thấy vậy liền bước lại vỗ vai Nguyễn-huỳnh-Đức một cái và nói rằng :

Ta khen cho hiền khanh võ dũng hơn người,

(1) Nguyễn-huỳnh-Đức quê quán ở Tân-an, Huyện Kiến Hưng nguyên Ngải là họ Huỳnh tên công Đức, vua Gia-Long thấy ngải trung thành vô dồng, nên cho ngải Họ Nguyễn dặng tổ là người một họ với vua, vì vậy nên kêu là Nguyễn-huỳnh-Đức, bây giờ lãng của ngải còn ở tại Tân-an trước của ngải là Bình-Tây thượng tướng quân. (Général commandant de l'aunée de l'ail droite. Pacificateur de l'Ouest.) Và có làm Tong trấn Bắc-kỳ và, Nam-kỳ.

còn quyền đủ sức, nhưng chúng ta là người trượng phu quân tử, phải lấy lòng đại độ mà dung thứ cho đứa đệ tiện tiểu nham, hiền khanh lấy một oai quyền mạnh mẽ mà trừng trị chúng nó đủ rồi, vậy thì chúng ta phải sắp sửa đăng trình, không cần gì luận biện hơn thua với bọn vô phu cường bạo.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói: trong thế gian này thường thường, những bọn gà sành chó đất, vô loại côn đồ, đồ đó là đồ đả ăn quen cái thói đánh phách trong óc chúng nó thuở nay, thì phải dụng quyền lực mà trị nó mới kiên, chớ lấy nham nghĩa phải chằng mà nói, chúng nó không kể.

Kể đó Đức Nguyễn-Ánh bảo Huỳnh-Đức trả tiền cho chủ tiệm rồi hai người dắt nhau ra đi, còn bọn nó ở đó rên la, đứa thì queo tay, đứa thì lợi căng, rồi lần lần cũng kéo nhau đi hết.

Tên khách lật đật chạy lại cóm róm nói với tên đầu đảng rằng:

— Cậu ôi ! mấy cậu đánh lộn, đập bể đồ hết, hóa nghèo không tiền mua lại, cậu làm ơn cho hóa tiền, đừng hóa mua đồ khác, hóa bán.

Tên đầu đảng nghe nói liền trợn mắt tròn vo như hai cục đạn, và nói lớn rằng :

— Mi đòi tiền tao à, tao cho mi cái cùi tay của tao đây nè, chớ không tiền gì hết, nói rồi đưa cùi tay trên mặt chú khách một cái, chú khách hoảng kinh ngã ngửa ra, rồi lấy tay rờ rờ sống mũi coi có chảy máu không ? và cười xì xà mà nói rằng :

— Cậu cho hê a chút đỉnh không hà gì, đừng hóa mua đồ, kéo mấy cậu đập bể hết tội.

Tên đầu đảng ngó nghinh một cái rồi nói :

— Mi còn nói nữa, tao cho một mũi lửa lên đây, cháy tiêu hết cái tiệm mi, thì mi phải về Tàu ăn cháo; nói rồi kéo nhau đi mất.

Tội nghiệp cho tên khách điếm này, sớm mai vừa mới mở hàng đầu tay, rủi gặp một trận giặc con, làm cho bàn ghế ngã lảng, đồ ăn vật uống đổ ra lai láng, nào là chén đĩa, nào là nhạo ly, nào ạp-mì, nào xiếu-mại, đều bể ngổu như tương, văng ra trắng giã dưới đất, mà bọn nó không trả một đồng, lại còn chửi thề là khác nữa.

Lúc bấy giờ vợ tên khách đi chợ về, thấy đồ đạc tang hoang, ghế bàn đồ bể hết cả, không biết có gì, ngó lại thấy chủ khách đương ngồi khoanh tay xo rỏ trên ghế, cứ chắc lưỡi, lắc đầu, mặt mày nhăn nhó, xem ra không bằng hai ngón tay treó, thì hỏi rằng :

— Làm sao đồ đạc bể hết như vậy ?

Tên khách nghe vợ hỏi thì há một tiếng rồi nói :

— Mấy người đến ăn rồi lánh lộn chớ gì.

— Đánh lộn đập bể đồ hết mà lủ không bắt thường người ta sao ?

— Há, Hóa không bắt thường, mà mấy thằng đó còn chửi hóa, nếu hóa bắt thường, nó lánh hóa chết, bây giờ hóa không còn sống mà ăn cam.

Người vợ thấy chủ khách nói vậy, thì đề rỏ đồ ăn xuống đất cái thịch, rồi hứ một cái mà nói rằng :

— Lủ cứ lo ăn cơm, ăn cơm hoài, Lủ đại quá, lủ sợ nó đánh chết lủ sao ?

— Há, làm sao không sợ, con chó còn muốn sống ăn cứt, làm sao hóa không muốn sống ăn cam, nó dữ quá, bây giờ nó đập bể đồ đạc chén đĩa không

hà gì, nếu chộc nó giận, nó đốt hết tiệm đi, chừng đó hóa với lư phải ở trường, không còn một cái quần mà bạn làm sao không sợ.

Người vợ nghe nói thì dừng dung một hồi, rồi day ngó lại chỗ đồ trầu, thì la lên rằng :

— Trời ôi ! lư để người ta đánh lộn làm cho ông bình vôi của hóa bể miệng rồi còn gì ?

Chú khách nghe vợ nói liền liếc cặp mắt trắng vờ ngó một cái rồi lấy tay chỉ trên bàn thờ và nói :

— Há, léo mẹ, lư, lư không thấy trên bàn thờ kia à, ông Bồn của hóa còn phải nhào đầu ; ông bình vôi của lư làm sao không bể miệng ?

HỒI THỨ BẢY

TRẦN BA-GIỒNG, CHÂU-VĂN-TIỆP CHỈNH ĐỒN QUÂN LƯƠNG;

VÀO GIADÌNH, ĐỒ-THANH-NHƠN THI HÀNH MẬT ƯỚC

Đây nhắc lại Châu-văn-Tiếp lúc bây giờ ở tại Ba-giồng đương lo chiêu mộ binh sĩ, bữa nọ nói với Lê-văn-Quân rằng :

— Nay binh lương thuyền pháo của ta đã cụ bị sẵn sàng, vậy hiền đệ phải lập tức qua cù-lao Thổ-châu rước Điện-Hạ về đặt định ngày cử binh khởi chiến, nói vừa dứt lời, bỗng thấy một tên quân nhon vào báo rằng : có một người đương đứng ngoài ngõ, xin vào ra mắt.

Châu-văn-Tiếp (1) và Lê-văn-Quân (2) lật đật bước ra, thấy người ấy là Nguyễn-hữu-Thoại thì mừng rỡ dặc vô thính đường và hỏi rằng :

— Điện-Hạ và cung quyến của ngài đều được bình yên vô dạng chẳng ?

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Ngài và cung quyến ngài cả thảy đều bình yên.

Châu-văn-Tiếp hỏi : Nay tướng quân đến đây có việc chi cần cấp chẳng ? Xin nói cho tôi rõ chút.

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Tôi vâng lệnh Điện-Hạ đến đây thông tin cho tướng quân hay rằng : Hiện thời bây giờ Điện-Hạ đã trở lại Cần-thơ rồi, ngài định trong mười lăm ngày nữa, thì các binh sĩ ở cù-lao Thổ-châu sẽ về hiệp với các đạo binh nghĩa dũng ở Hà-tiên, Châu-đốc, dặng tấn lên thảo phục Long-xuyên và các miền kế cận.

Vậy tướng quân phải chỉnh đốn binh sĩ sẵn sàng và phải đem một đội chiến thuyền đến Long-xuyên, dặng ngài độ binh qua địa phận Sa-đéc, rồi sẽ trực chỉ xuống Long-hồ, còn tướng quân thì phải đem binh đánh lấy Mỹ-tho, rồi hiệp binh cùng ngài

(1) Theo sử ta và histoire d'annam của Charles maybon nói : Châu-văn-Tiếp quê quán ở Phú-yên, sau nghe Tây-sơn dấy loạn, đem binh ra giúp chúa Nguyễn, vua Duệ-Tôn, khi Duệ-Tôn bị Tây-sơn giết, thì Châu-văn-Tiếp ở Trà-lang-Sơn đem binh vào Giadinh giúp Đức Nguyễn-Ánh

(2) Lê-văn-Quân là người ở Định-Tường (Mỹ-tho) khi ban sơ theo Đỗ-thanh-Nhơn, sau lại về giúp Châu-văn-Tiếp mà làm bộ hạ, theo lời trong Giadinh thông chí, (description de Giadinh par Aubaret) thì Lê-văn-Quân là người có tánh nóng nảy, và càng cường, sau tự tử trong năm 1791.

mà tấn vào Gia-định, và ngài bảo Lê-văn-Quân phải lập tức đem mật chỉ truyền cho Đồ-thanh-Nhơn hay rằng : phải đem một đạo binh đánh lấy Biên-hòa, và một đạo bọc theo ngã Thủ-dầu-Một mà kéo xuống, đặt hội binh cùng ngài mà đánh lấy Gia-định.

Châu-văn-Tiếp nghe Nguyễn-hữu-Thoại nói rồi, thì liền bảo Lê-văn-Quân thắt ngựa gát yên, đi với bốn tên quân nhơn ra Bình-Thuận, truyền cho Đồ-thanh-Nhơn phải y lệnh thi hành lập tức, rồi day lại nói với Nguyễn-hữu-Thoại rằng :

— Vậy xin tướng quân trở về thông tin cho Điện-Hạ hay rằng : tôi đã chỉnh đốn quân sĩ sẵn sàng, và sẽ y kỳ, đem binh thuyền đến Long-Xuyên mà tiếp giá.

Nguyễn-hữu-Thoại hỏi : Hiện bây giờ tướng quân có đặt binh thuyền bao nhiêu ?

Châu-văn-Tiếp nói : Hiện bây giờ tôi có ba ngàn quân nghĩa dũng, và ba chục chiến thuyền nhỏ để đi trong sông còn binh của Điện-Hạ bây giờ đặt bao nhiêu, xin tướng quân nói cho tôi rõ.

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Hiện bây giờ đã có một ngàn binh bộ ở Cà-mau, và các đạo binh nghĩa dũng ở Hà-tiên và Rạch-giá cũng được một ngàn nữa, còn năm trăm binh thủy đương ở cù-lao Thổ-Châu, cả thấy độ chừng hai ngàn năm trăm binh bộ và binh thủy. Nói rồi liền từ giã Châu-văn-Tiếp đặt trở về bẩm lại cho đức Nguyễn-Ánh rõ.

Đây nói về đạo binh của Đồ-thanh-Nhơn ở ngoài Bình-Thuận kéo vô đi ngã đường rừng, bỗng gặp

Lê-văn-Quân tại Mô-Xài. Lê-văn-Quân bèn trao mật thư của đức Nguyễn Ánh cho Đồ-thanh-Nhơn xem và nói rằng :

Điện-Hạ bây giờ đương chiêu tập mấy đạo binh nghĩa-dũng ở Cần-thơ, bảo tôi thông tin cho tướng quân hay, khắc kỳ nội một tháng, thì phải hội binh tại Saigon mà diệt trừ quân giặc.

Đồ-thanh-Nhơn xem mật thư rồi mỉm cười mà nói rằng :

— Người hãy về bẩm lại cho Điện-Hạ hay rằng : xin ngài chớ lo, ta sẽ lấy thành Gia-định lại trong nháy mắt, và chém đầu tướng giặc là Tư-khấu-Oai trước khi ngài tới Saigon.

Lê-văn-Quân nghe Đồ-thanh-Nhơn nói chằm chằm thì nghĩ thầm rằng : Tư-khấu-Oai là một tên kiện tướng của Tây-sơn, đánh giặc đã nổi danh, mà sao Đồ-thanh-Nhơn dám đại ngôn quyết đoán như vậy.

Kể nghe Đồ-thanh-Nhơn day lại nói với một tướng kia là Đồ-Băng và bảo rằng :

— Người hãy qua đồng-môn sắp đặt năm chục chiến-thuyền và sáu trăm thủy binh cho sẵn. Hạn trong hai mươi ngày nữa, phải ra đánh lấy đồn Tâm-kỳ, và ngăn đón quân giặc, đừng cho chúng nó ra khỏi sông Nhà-Bè địa phận.

Tướng ấy vâng lệnh lui ra, còn Đồ-thanh-Nhơn truyền cho các tướng kia sắm sửa kéo binh tấn tới.

HỒI THỨ TÁM

ĐỨC NGUYỄN-ÁNH THẬU PHỤC LONG-GIANG ;

ĐỒ-THANH-NHƠN ĐOẠT HỒI GIA-ĐÌNH.

Đây nói về tướng Tây-sơn là Tổng-đốc-Châu trấn thủ Saigon, bữa nọ đương ngồi nơi thính đường, xảy có quan Tri-Phủ ở Long-Xuyên bước vào ra mắt.

Tổng-đốc-Châu thấy thì hỏi rằng :

— Quan Tri-Phủ về đây có việc chi ?

— Bẩm quan Tổng-đốc, có việc rất cần cấp, nên tôi phải bỏn thân, lật đật đi trọn một ngày một đêm đặng về đây báo tin cho quan lớn rõ.

Tổng-đốc-Châu nghe nói nghe mảy ngo ngo sững Tri-Phủ và vội vã hỏi rằng :

— Có việc chi cần cấp, quan Phủ hãy nói mau cho ta nghe.

— Bẩm quan lớn, hôm qua tôi mới bắt đặng một cái mật thư của bọn Nguyễn-Ánh.

Tổng-đốc-Châu nghe nói tới bọn Nguyễn-Ánh, thì có sắc hãi kinh, rồi hỏi tiếp rằng :

— Quan Phủ nói rằng có bắt đặng mật thư của bọn Nguyễn-Ánh, mà bọn Nguyễn-Ánh là ai ?

— Bẩm quan lớn, bọn Nguyễn-Ánh là Nguyễn-hữu-Thoại.

— Tổng-đốc-Châu nghe nói thì có ý trầm tư nghĩ nghĩ một chút rồi hỏi rằng :

— Nguyễn-hữu-Thoại gửi mật thư cho ai ?

Quan Tri-Phủ ngo ra hai bên, coi chẳng có ai rồi day lại nói rằng :

— Bẩm quan lớn, Nguyễn-hữu-Thoại gửi mật thư cho quan Vệ-húy là Đặng-tấn-Hưng ở Long-Xuyên.

Tổng-đốc-Châu nghe nói như sét nổ bên tai, dất bằng dây sòng, liền nheo mày trợn mắt, chồn vồn đứng dậy và hỏi rằng :

— Vệ-huý Đặng-tấn-Hưng là tướng của nhà Tây-sơn ta, có lẽ nào Nguyễn-hữu-Thoại lại gửi mật thư nói về chuyện gì ?

Quan Tri-Phủ liền thò tay lấy thư trong áo trao ra, và xin Tổng-đốc xem thư thì rõ.

Tổng-đốc-Châu lật đật lấy thư dở xem, trong thư ấy nói như vậy :

« Tôi là Nguyễn-hữu-Thoại tướng của đức Nguyễn
« Ánh, kính gửi thư này cho quan Vệ-Húy rõ. Chúa
« tôi là đức Nguyễn-Ánh nhứt định nội ba ngày
« nữa, đem binh vào Rạch-giá, rồi tấn lên thâu đoạt
« Long-Xuyên, vậy xin Vệ-Húy hãy sắp đặt binh cơ
« đặng giết quân nghịch Tây-sơn mà làm nội ứng.
« Đức Nguyễn-Ánh một lòng tin cậy nơi quan
« Vệ-Húy, mà phũ thác việc này, xin hãy y lệnh thi
« hành, chẳng nên sơ thất.

KÝ TÊN NGUYỄN-HỮU-THOẠI KÍNH CÁO.

Tổng-đốc-Châu xem thư rồi, thấy nói nội ba ngày nữa, Nguyễn-Ánh độ binh vào Rạch-giá, thì mặt liền thất sắc, trán rịn mồ hôi, tay cầm thư mà rung rung như người bị chứng cầm hàng, rồi nghĩ nghĩ một chút day lại hỏi quan Tri phủ rằng :

— Theo thư này thì nội ba ngày nữa, Nguyễn-Ánh sẽ độ binh vào Rạch-giá phải chăng ?

— Bầm quan lớn phải vậy.

— Mà quan Phủ bắt thơ này tại đâu ?

— Bầm tôi bắt đăng thơ ấy tại nhà vệ-húy Đặng-tấn-Hung, trong khi va đi cứu hỏa.

Tổng-đốc-Châu lấy khăn lau mồ hôi trên trán, mà sắc mặt nhàu nhò, liền kêu đội Hâu một tiếng; bỗng thấy tên đội Hâu hé cửa bước vô cúi đầu.

Tổng-đốc-Châu ngó lại và bảo tên đội Hâu rằng:

— Người hãy đi vờ quan Tư-khấu-Oai và quan Tuần-Phủ-Đạt đến đây lập tức.

Tên đội Hâu thưa vâng, rồi cúi đầu lật đật bước ra, một chút đã thấy quan Tư-khấu-Oai và Tuần-phủ-Đạt, hai người ngoài cửa bước vô.

Tổng-đốc-Châu liền thanh nộ, ngó nghinh Tuần-phủ-Đạt mà hỏi rằng :

— Người có nghe bọn Nguyễn-Ánh ở đâu chẳng?

Tuần-phủ-Đạt nghe hỏi, thì ra vẻ linh quính và khép nép bầm rằng :

— Bầm quan lớn, tôi không nghe.

Tổng đốc-Châu nghiêm sắc mặt mà nói xẵng tiếng rằng :

— Người lãnh một trách nhậm về việc Tuần-phòng tế soát trong các xứ, mà người không nghe biết chi hết, vậy thì phận sự người để làm gì ? nội ba ngày nữa, Nguyễn-Ánh sẽ độ binh vào Rạch-giá, mà người không nghe, vậy để chừng nào Nguyễn-Ánh lên tới Saigon, đem binh lấy thành Giadinh này, chừng ấy người mới báo tin cho ta biết phải chăng ? Người phải biết rằng: nếu thành Saigon này mất, thì chẳng những cái quyền lợi gia

sảng của ta mất mà thôi, lại cái quyền lợi gia sản của người và của ai nấy cũng đều tiêu điều tận tuyệt hết cả, sao người không lo tuần phòng tế sát cho kỹ cang, để nước tới trôn thì làm gì cho kịp ; nói rồi lấy cái mật thư đọc cho Tư-khấu-Oai và Tuần-phủ-Đạt nghe. Tư-khấu-Oai nghe rồi, rất nên kinh ngạc, còn Tuần-phủ-Đạt mặt liền biến sắc, và đứng ngơ ngẩn sửng sờ rồi rè rụt hỏi rằng :

— Bẩm quan Tổng-đốc, tôi có sai người đi tuần thám các nơi, nhưng việc này là việc rất bí mật, nên tôi không hay, vậy chẳng biết thư ấy ở đâu, mà quan lớn bắt dạng ?

Tổng đốc-Châu, mặt còn phùng phùng sắc giận, liền lấy tay chỉ quan Tri-phủ mà nói rằng :

— Thư ấy của quan Phủ Long-xuyên này bắt dạng hôm qua, mới đến báo tin cho ta đó ; nói rồi day lại ngó quan Tư-khấu-Oai và nói tiếp rằng :

— Nay vệ huy Đặng-tấn-Hưng đã đem lòng phản nghịch, nhập theo phe đảng Nguyễn-Ánh, vậy thì Tư-khấu phải lập tức sai người đem binh tiếp cứu Long-xuyên và bắt Đặng-tấn-Hưng mà trị tội, nếu trễ thì bọn Nguyễn-Ánh tấn vào Long-xuyên, ắc sanh đại biến.

Tư-khấu-Oai lãnh mạng, liền trở về dinh, rồi sai hai tướng là Phạm-Ngạn với Ngô-Lăng đem hai ngàn binh ngày đêm tốc xuống Long-xuyên tiếp cứu.

Tổng-dốc-Châu day lại hỏi quan Tri-phủ rằng :

Quan Phủ có rõ binh mã ở đâu mà Nguyễn-Ánh đổ vào Rạch-giá rất lẹ như vậy ?

— Bẩm quan Tổng-dốc, theo ý tôi tướng Nguyễn-

Ánh quần tụ quân sĩ tại mấy cù lao ngoài biển, và các thuộc tướng của Nguyễn-Ánh còn tàng ẩn các nơi để làm tiếp ứng, nếu Nguyễn-Ánh độ binh lên bờ đánh lấy Long-xuyên được rồi, tức nhiên kéo binh thẳng lên Saigon, chừng ấy chúng ta khó bề ngăn cản lại được.

Tổng-đốc-Châu nói : vậy thì quan Phũ phải lập tức trở về Long-xuyên, hiệp với đạo binh Phạm-Ngạn mà bắt vệ huy Đặng-tấn-Hung, nếu trì hoãn ắt sanh đại biến.

Quan Phũ thừa vâng lui ra, rồi trở về Long-xuyên tức tốc.

Nguyên tên vệ huy Đặng-tấn-Hung này, tuy ra làm tướng Tây-sơn, nhưng mà lòng không thiết phục, nên muốn theo phe đảng của Đức Nguyễn-Ánh, khiặng mật thơ của Nguyễn-hữu-Thoại gửi cho, dỡ ra xem rồi, vừa để trên bàn, bỗng có việc hỏa hoạn thành linh phát lên ở gần binh trại.

Đặng-tấn-Hung hoảng kinh lật đật chạy đi đốc binh cứu hỏa, không kịp cất thơ, kể đó quan Tri phủ Long-xuyên đi tới, lúc ấy trong nhà không ai, lại thấy cái thơ để trên bàn, liền dỡ ra xem, thấy nói Nguyễn-Ánh nội ba ngày nữa thì độ binh vào Rạch-giá. rồi tấn lên thâu đoạt Long-xuyên, thì thất kinh, nên lập tức tuốt về Saigonặng thông báo cho Tổng-đốc-Châu rồi.

Còn Đặng-tấn-Hung khi đốc quân chữa lửa xong rồi, lật đật về nhà, thấy mất phong thơ, kiểm tìm hết sức mà không đặng, thì nghĩ thầm rằng : nếu thơ này bị quân Tây-sơn bắt đặng, chắc phải bại lộ

cơ mưu, vậy thì ta phải lo liệu thế nào, nếu trì hoãn sẽ bị chúng nó sát hại.

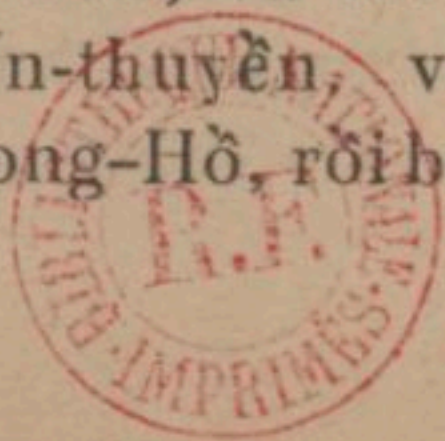
Kế qua hôm sau nghe đạo binh của Đức Nguyễn-Ánh đã kéo tới Long-Xuyên, liền đem bốn trăm binh ra xin hàng đầu, và nghinh tiếp.

Đức Nguyễn-Ánh thâu phục đặng Long-Xuyên, chẳng tổn một tên quân, không hao một mũi đạn, kế nghe Châu-văn-Tiếp đã sai quân đem ba chục chiến thuyền chực tại Long-Xuyên, thì ngài truyền lệnh cho tướng sĩ sắm sửa độ binh qua sông, rồi kéo tới Sadec, bỗng thấy một toán quân Tây-sơn ở Sadec kéo đến qui hàng.

Đức Nguyễn-Ánh liền thâu dụng, để làm đội quân tiên phong, rồi đem binh tấn vào Sadec, và thâu phục thành trì, vỗ an dân chúng. Đức Nguyễn-Ánh thâu phục Long-Xuyên và Sadec, lấy đặng lương thảo rất nhiều, và binh thế quân oai càng thêm hùng tráng.

Kế đó gặp hai đạo binh Tây-sơn ở Saigon sai xuống tiếp cứu, một đạo thì Phạm-Ngạn làm Chánh-tổng Binh, còn một đạo thì Ngô Lăng làm Phó-tướng, hai đạo binh này ở dưới Long-Hồ tấn lên Sadec, vừa đặng nửa đường, gặp đạo binh của Đức Nguyễn-Ánh kéo xuống.

Đức Nguyễn-Ánh liền hội nghị cùng các tướng rồi sai Nguyễn-huỳnh-Đức đem năm trăm binh, bọc qua phía hữu đặng xốc tới đánh ngang hông đạo binh Tây-sơn, và sai Nguyễn-hữu-Thoại đem một đạo chiến-thuyền, với sáu trăm thủy-binh, vòng xuống Long-Hồ, rồi bọc qua phía hậu đạo binh



Tây-sơn, dặng đoạt thâu lương thảo, và tuyệt đường vận tải của giặc, còn Đức Nguyễn Ánh với các tướng dẫn một ngàn binh, để đi hậu tập mà tiếp ứng, rồi sai Tôn-thất-Hội dẫn một đạo binh đi tiên phong, và hòng chiến với quân Tây-sơn rất kịch liệt.

Khi đạo binh tiên phong đương hòng chiến với quân Tây-sơn gần hai giờ, chưa phân thắng bại, bỗng đạo binh Hữu-dực của Nguyễn-huỳnh-Đức, thỉnh lĩnh bọc tới đánh ngang hông đạo binh Tây-sơn, làm cho chúng nó, chẳng kịp trở tay, rồi hàng ngũ rối loạn, lúc bấy giờ Nguyễn-huỳnh-Đức cỡi ngựa tới trước đốc binh xốc vô, lớp súng bắn, lớp thương đâm, tràn tới ào ào như nước, giết quân Tây-sơn chết không biết sả số nào mà kể.

Quân Tây-sơn thất vía kinh hồn, rồi lớp thì kéo đến hàng đầu, lớp thì kéo nhau chạy chết.

Lúc bấy giờ đạo chiến-thuyền của Nguyễn-hữu-Thoại trương buồm bọc gió chạy xuống gần tới Vĩnhlong, xảy gặp một đội chiến-thuyền của Tây-sơn, đương vận tải khi giới lương thảo đi dọc mé sông.

Nguyễn-hữu-Thoại liền lên đứng trên mũi thuyền, cầm cờ phất qua một cái, tức thì năm chục chiến-thuyền đều giăng hàng chữ-nhứt ngang sông, rồi lần lần áp lại phủ vây thuyền giặc, còn đạo chiến-thuyền vận tải của quân Tây-sơn bị chỡ lương thảo khi giới nặng nề, day trở chẳng dặng lẽ lán, nên khó bề vận động; chỉ có mấy chiếc thuyền hộ tống đi cặp hai bên, phát súng xạ tên, xốc tới cự chiến.

Nguyễn-hữu-Thoại chẳng cho bắn lại, cứ truyền quân lấy khiên đỡ đạn ngăn tên, để chúng nó bắn rớt một hồi cho mệt mỗi tay chơn, hết đạn lời cung, rồi mới truyền quân xông vào và bắn lại, tên đạn bay ra như mưa, chừng xáp lại gần, Nguyễn-hữu-Thoại hô lên một tiếng, các tướng sĩ đều rần rần nhẩy qua thuyền giặc, lớp chém lớp đâm, quân giặc thấy thế cự địch không kham, liền bỏ giáo quăng gươm, mà xin hàng đầu qui phục.

Trận này Nguyễn-hữu-Thoại đoạt thâu lương thảo khí giới rất nhiều, bắt dặng binh giặc hàng đầu hơn ba trăm, và lấy dặng bốn năm chục chiến-thuyền vận tải.

Tướng Tây-sơn là Phạm-Ngạn thấy đạo tiền phong đã bại trận, còn đạo vận tải lại bị đoạt hết lương thuyền, thì thối chí ngã lòng, kể nghe tin báo rằng: Nguyễn-Hữu-Thoại đã độ binh lên bờ, và kéo vào Long-Hồ mà chặn đường hậu lộ, thật là một cuộc chiến tranh dữ dội, tứ hướng bao vây, mặt tiền thì Tôn-thất-Hội đem binh rượt theo, phía hữu thì Nguyễn-huỳnh-Đức bọc hông đánh tới.

Phạm-Ngạn thấy cái hiện tượng binh cùng thế bức, thì biết bao là táng đởm kinh hồn, rồi thăm tỉnh lặng suy, trong ba mươi sáu chước, chước gì là hay, chỉ còn một chước dĩ-đào vi-thượng thì mới dặng, đó rồi lập tức truyền quân thối lại, nhổ trại cuốn cờ, cứ việc lược bụi băng đồng, mạnh ai nấy chạy.

Tôn-thất-Hội và Nguyễn-huỳnh-Đức đem binh ngày đêm rượt theo không nghỉ.

Còn đạo binh của Phạm-Ngạn phần thì lương phạn không có, bụng đói xếp ve, phần thì mệt mỏi tay chơn, chạy nữa không nổi, rồi kéo nhau ra xin hàng đầu, chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Đức Nguyễn-Ánh đem binh khởi chiến, chẳng đầy ba ngày mà lấy đặng Long-Xuyên, Sadéc, Long-Hồ, ba xứ.

Đây nhắc lại đạo binh của Đồ-thanh-Nhơn khi đi theo đường rừng, băng qua Thủ-dầu-Một, rồi phân làm ba đạo, một đạo thì Võ-Nhàn làm tiền phong, một đạo Nguyễn-văn-Hoảng làm hậu tập, còn một đạo Đồ-thanh-Nhơn làm thống tướng, và có luyện một đạo binh mã ky, đều dùng trường thương, để khi gặp giặc thì xông tới mà công thành hãm trận, lại có lập một đạo binh kêu là Hồ-lang-Quân, đạo binh này đều mặc y phục văn vận như cạp, và vẽ mặt dữ tợn như quỷ dạ xoa, đều dùng cung tên và lau nhọn, để mai phục hai bên đường rừng, chờ khi ngộ trận xáp binh, thì xạ tiễn phóng lau mà ám sát quân giặc.

Khi Đồ-thanh-Nhơn sắp đặt tướng sĩ xong rồi, liền độ binh qua sông, kéo xuống địa phận Hóc-Môn, đặng tấn vào Saigon là chỗ nhao rún của giặc.

Lúc bấy giờ Tổng-đốc-Châu và Tư-khấu-Oai ở Saigon, nghe báo Đồ-thanh-Nhơn khởi binh kéo xuống, tức thì hội các tướng lại, bàn luận chiến lược, rồi phân làm hai đạo tấn lên, một đạo thì sai Hồ-tướng-Hãn, làm tiên phong, còn một đạo thì Tư-khấu-Oai làm thống chế.

Tư-khấu-Oai này cũng là một viên danh tướng của Tây-sơn, võ dũng siêu quần, nhưng ít có mưu mô trí lược.

Khi gặp đạo binh Đồ-thanh-Nhơn ở gần Hốc-môn, thì hai bên đều bài binh liệt trận, rồi xáp lại hỗn chiến cùng nhau một trận rất dữ dằn, hai đảng chưa ai hơn thua, bỗng thấy một đạo binh mã kỵ của Đồ-thanh-Nhơn rần rần sải tới như giông, rồi lược vào mặt trận của Tư-khấu-Oai mà hỗn chiến.

Binh của Tư-khấu-Oai lớp bị ngựa đạp, lớp bị thương đâm, chết nằm lênh nhễnh, Tư-khấu-Oai thấy vậy thanh nộ, liền hươi siêu cưỡi ngựa xốc ra, tả xung hữu đột, giết quân mã kỵ của Đồ-thanh-Nhơn một trận rất nhiều, rồi xua binh lược tới.

Võ-Nhàn thấy vậy liền hươi thương xáp lại đánh với Tư-khấu-Oai, một đảng thương đâm, một đảng siêu vọt, lúc qua lúc lại, khi tới khi lui, binh đánh với binh, tướng tranh với tướng, thật là tướng ngộ lương tài, kỳ phùng địch thủ ; hai bên hỗn chiến cùng nhau hơn một giờ, kể mặt trời chen lặn, bờ bụi tối tăm. Đồ-thanh-Nhơn liền truyền lệnh thâu binh, Tư-khấu-Oai cũng rút quân về trại.

Đêm ấy Đồ-thanh-Nhơn hội các tướng lại bàn nghị và nói rằng :

Tư-khấu-Oai có sức mạnh, mà ít có mưu sâu. Vậy ta phải dụng mưu thì thắng và mới đặng, liền giao cho Nguyễn-văn-Hoảng điều khiển cơ binh, và dặn các tướng phải y lệnh mà làm như vậy như vậy.....

Qua bữa sau Nguyễn-văn-Hoảng truyền cho Võ-Nhàn đem binh khêu chiến, Tư-khấu-Oai cũng truyền cho Hồ-tướng-Hản sắp đặt quân ngũ chỉnh tề, rồi kéo ra đánh nhau một trận ;

Bỗng thấy Võ-Nhàn lần lần rút binh thối lui, vừa chạy vừa đánh ; Tư-khấu-Oai thấy binh giặc thua chạy, thì kiêu căng đắc ý, liền đốc quân rượt theo, rượt đặng một đôi rất xa, ngó ra đả thấy rừng bụi lờ mờ, trời hầu chạn vạng, chẳng bao lâu kể tối, Tư-khấu-Oai bèn truyền các tướng đình binh, đặng cho quân sĩ nghỉ ngơi cơm nước, còn Nguyễn-văn-Hoảng thấy Tư-khấu-Oai đình binh, cũng lập tức truyền quân hạ trại.

Đêm ấy Nguyễn-văn-Hoảng bèn truyền lệnh cho Võ-nhàn, bước đầu canh ba phải đem năm trăm mã kỵ đi trước, và Hồ-văn-Lân đem năm trăm quân hồ-lang theo sau, hễ nghe một tiếng súng phát lên, thì lập tức xông vào vòng binh của Tư-khấu-Oai-mà cướp trại, và sai Tống-phước-Khuông và Tống-phước-Lương mỗi người đem năm trăm binh bộ, núp theo đường rừng, chờ Tư-khấu-Oai chạy tới, sẽ ào ra hỗn chiến.

Đêm ấy Hồ-tướng-Hản lại dinh bàn nghị với Tư-khấu-Oai rằng :

— Chỗ này bốn phía đều rừng hoang bụi rậm, ta phải đề ý cẩn thận đề phòng, e quân giặc thừa lúc tối tăm, thỉnh linh đem binh cướp trại.

Tư-khấu-Oai mỉm cười và nói rằng :

— Quân giặc đả bại trận chạy dài, lẽ nào chúng nó còn dám đem binh cướp trại, nói rồi chỉ đề ít đội

quân canh giữ mặt trận, và truyền cho các tướng nghỉ ngơi, đặng rạng ngày quyết ý rước theo mà tận sát quân giặc.

Kế bước qua đầu canh ba, Võ-Nhàn và Hồ-văn-Lân kéo binh lên theo đường rừng lần lần đi tới, khi đi gần tới vòng binh của Tư-khấu-Oai, kế nghe một tiếng súng phát lên, tức thì năm trăm mã-ky rần rần sải tới như giông, rồi xông vào mặt trận.

Quân giặc đương ngủ, thình lình nghe đạo mã-ky rần rần chạy vào mặt trận, áp tới như gió như giông, kế thấy đạo Hồ-lang quân ào ào kéo tới, mặt mày dữ tợn, mình mẩy có vằn, rồi ré lên một tiếng dậy trời, làm cho cả vòng binh của Tư-khấu-Oai đều hoảng vía kinh hồn, ngỡ là quỷ tướng thiên binh, ở đâu dưới đất trời lên, trên trời rớt xuống.

Còn quân Hồ-lang này mỗi đứa đều có mang cung đại tiếng, và cầm một nắm lau nhọn vác trong tay, hễ xa thì xạ tiếng, gần thì phóng lau, vì vậy đạo binh của Tư-khấu-Oai bị thương mà chết chẳng biết bao nhiêu, rồi rùng rùng kéo nhau vỡ chạy.

Tư-khấu-Oai với Hồ-tướng-Hãn nghe la thì biết quân giặc tấn vào cướp trại, liền cấp đao lên ngựa xông ra, gặp Võ-Nhàn và Hồ-văn-Lân đưa binh rước tới, hồn chiến một trận rất dữ dằn.

Hồ-tướng-Hãn là viên tướng tài của Tư-khấu-Oai bị Hồ-văn-Lân bắn một mũi tên té nhào xuống ngựa.

Tư-khấu-Oai thấy Hồ-tướng-Hãn bị tên bắn chết,

mất một viên Hồ-tướng cũng như gảy hết một cánh tay, và thấy quân giặc ào ào tràn tới vạn mã thiên binh, thể khó tranh đương, liền kéo binh ra sau, kiếm đường mà chạy, Hồ-văn-Lân liền giục binh rước theo, đánh giết một trận rất dữ.

Tư-khấu-Oai chạy đặng một đôi, thấy hai bên đường, rừng cây lúp xúp, gò nông ngồn ngang, thỉnh thoảng nghe một tiếng pháo nổ lên động đất long trời, kể thấy trong rừng kéo ra hai đạo binh. áp tới hỗn chiến.

Tư-khấu-Oai với mấy tướng bộ hạ rà sức huơi đao cự địch một hồi, bỗng thấy một tướng cưỡi ngựa đứng trên gò cao, là Tống-phước-Khuông, kêu tên Tư-khấu-Oai và nói lớn rằng :

— Tư-khấu-Oai, người dả binh cùng thể nhược, sao chưa chịu thúc thủ qui hàng, còn đợi chừng nào.

Tư-khấu-Oai thấy binh giặc càng đông, còn binh mình thì ít, không thể cự nổi, liền kêu mấy tướng tùy tùng, hiệp lực huơi đao chém đũa một hồi, rồi mở đường mà chạy.

Tống-phước-Khuông, và Tống-phước-Lương đem binh rước uà, bắt đặng bốn năm trăm quân hàng đầu, và nhung xa, chiến mã, khí giới lương phạn, bỏ lại dọc đường, chẳng biết bao nhiêu mà kể cho xiết.

Lúc bấy giờ Tư-khấu-Oai với mấy tướng, dắt nhau chạy về Saigon, quân sĩ còn lại chẳng đầy một trăm, Tư-khấu-Oai thấy vậy liền ngược mặt mà than rằng :

— Thuở nay ta làm một viên chiến tướng, đề binh xuất trận, chẳng biết mấy phen, nhưng không khi nào thất tướng bại binh như trận này vậy, nói vừa dứt lời, thì trời đã rưng sáng, bỗng thấy một đội binh mã, ước chừng một trăm, ồ mé rừng phía tây, bốn ba chạy tới.

Tur-khấu-Oai liền gò cương ngừng ngựa, đứng lại nhắm coi, ngỡ là binh giặc rước theo, chừng chạy lại gần, té ra một tướng bộ hạ của Tur-khấu-Oai, bị thất trận lạc đường, tới đây mới gặp, đó rồi cả hai đạo binh dắt nhau trở về Saigon một lượt.

Khi đi vừa tới, thấy trên các cửa thành đều cắm cờ của Đỗ-thanh-Nhơn, thì rất sững sờ mà nghĩ thầm rằng : Thành Saigon đã mất rồi sao ? mà cờ Đỗ-thanh-Nhơn cắm đó ?

Kế thấy một người mặc giáp võ đẳng màu xanh, lưng đai một cây bửu kiếm, đầu đội một mũ thanh cân, chơn mang một đôi võ hài đen, chung quanh có các tướng hộ tùy, xem diện mạo đường đường oai võ, đứng trên mặt thành kêu lớn và nói rằng :

— Tur-khấu-Oai, ta nói cho người biết rằng : thành này đã về tay ta rồi, người hãy xem trên các cửa thành, đều cắm cờ Đông-sơn của ta hết cả, mà người chưa chịu hạ mã qui hàng, còn đợi chừng nào ?

Tur-khấu-Oai nghe nói liền gò cương ngừng ngựa, ngảnh mặt trông lên, thấy người ấy là Đỗ-thanh-Nhơn, thì thẹn nộ mà đáp rằng :

— Chừng nào sông Saigon này cạn, thành Qui-

nhơn kia tan, chừng ấy người sẽ nói chuyện chiêu hàng cùng ta, bây giờ ta xin người chớ hỡ môi, mà hao hơi mỗi miệng, nói rồi liền quày ngựa chạy đi, nhắm theo mé sông Saigon thẳng tới.

Đỗ-thanh-Nhơn liền lên ngựa, kéo binh rước theo, Tư-khấu-Oai giục ngựa chạy theo mé sông, bỗng thấy một chiếc chiến thuyền của Tây-sơn đương đậu dựa bờ, Tư-khấu-Oai liền bỏ ngựa, rồi nhảy ngay xuống thuyền, và bảo trưng buồm, bợc gió, nhắm theo ngã sông Nhà-Bè chạy tới.

Đỗ-thanh-Nhơn thấy vậy cũng bỏ ngựa, cỡi thuyền rước theo, khi gần tới đồn Tam-kỳ, Đỗ-thanh-Nhơn liền lấy cờ Đông-sơn phất lên một cái, tức thì năm chục chiến thuyền ngủ tại ngã ba Nhà-Bè, đã giăng ngang qua sông, rồi áp lại vây thuyền của Tư-khấu-Oai mà bắt.

Lúc bấy giờ Tư-khấu-Oai như cá nọ mất lờ, hùm kia phải rọ, sau thì Đỗ-thanh-Nhơn rước tới, trước thì thuyền giặc đón ngăn.

Tư-khấu-Oai thấy mình đã vào một chỗ đường cùng thế bức, thì quyết đánh liều xả mạng quyền sanh, thà cam một thất cho tròn, chẳng chịu hàng đầu quân giặc, bèn lên đứng trên mũi thuyền, hươi thương đánh nhầu với các tướng của Đỗ-thanh-Nhơn, rủi thất thế sa cơ, bị Đỗ-thanh-Nhơn bắt đặng, dẫn về Saigon ; khi Tư-khấu Oai vào tới viên-môn, Đỗ-thanh Nhơn với các tướng lật đật ra trước nghinh tiếp, rồi Đỗ-thanh-Nhơn bước tới và nói rằng :

— Tướng quân là một người kiến thức cao

minh, và thông tri thời vụ, nay đã sa cơ thất thế, binh bại thành vong rồi, tôi không nỡ lấy hình luật mà sát hại một người tài năng, võ dũng như tướng-quân, vậy xin tướng-quân giải giáp qui hàng, thì ngày kia tướng-quân cũng đăng phong hầu tước vị, xin tướng-quân nghĩ lại.

Tư-khẩu-Oai nghe Đỗ-thanh-Nhơn nói bấy nhiêu lời, liền cười gằn một tiếng, rồi nghiêm sắc mặt mà đáp rằng:

— Ta chẳng phải là một đứa hủ tử tham sanh, như mấy đứa nhát gan kia, mà người phòng đem lời khuyến dụ, ta đã nói cùng người rằng: chừng nào sông Saigon này cạn, thành Qui-nhơn kia tan, thì người sẽ nói sự ấy cùng ta, bây giờ đây dầu người nói gãy lưỡi, ta cũng chẳng thèm nghe đâu, người hãy chém ta đi, đừng nói với ta mà uổng công vô ích.

Đỗ-thanh-Nhơn khuyến dụ hết sức không được, rút cuộc rồi phải đem ra trước vàm Bến-ngbé mà xử trảm.

HỒI THỨ CHÍN

LẬP TƯỚNG ĐÀI TÔN SOÀI NGUYỄN-ÁNH.

MỞ ĐẠI TIỆC THUỖNG KHAO QUÂN SĨ.

Đây nói lại khi Tổng-đốc-Châu trấn thủ tại thành Saigon, nửa đêm bị Đỗ-thanh-Nhơn đem một đạo binh đi bọc ngả tắc, áp xuống vây thành, Tổng-đốc-Châu cự chiến không lại, liền bỏ thành đem gia quyến với ít tướng tâm phúc, theo đường bộ, chạy về Qui-nhơn mà tị nạn.

Đỗ thanh-Nhơn lấy thành Saigon, chẳng đầy một đêm, và chém Tư-khấu-Oai tại vàm Bến-nghé, đoạt hết chiến-thuyền Tây-sơn, dẹp yên quân giặc, bèn mở tiệc khao thưởng tướng sĩ tam quân, rồi truyền binh vỗ an dân chúng.

Cách bữa sau, Đỗ-thanh-Nhơn sai một tướng báo tin thắng trận cho Đức Nguyễn-Ánh hay.

Lúc bấy giờ Đức Nguyễn-Ánh đương hiệp binh với Châu-văn-Tiếp đánh lấy Mỹ-tho, rồi tấn binh thẳng lên Bến-lức, giữa đường xảy gặp một đạo binh Tây-sơn đóng tại Gòđen, và một đội chiến-thuyền tại sông Bến-lức, liền phân binh hỗn chiến một trận rất kịch liệt, quân Tây-sơn cả thua, lớp xin hàng đầu, lớp chạy tản lạc.

Đó rồi Đức Nguyễn-Ánh truyền lịnh kéo binh tấn lên Saigon.

Đỗ-thanh-Nhơn bèn sắp đặt binh sĩ giàn hầu tại Saigon, rồi bồng thân đem các tướng xuống Gòđen, tiếp nghinh thánh giá.

Đức Nguyễn-Ánh và các tướng kéo binh về Saigon, quân giặc dẹp xong, toàn xứ Nam-kỳ đều dặt dĩnh yên thâu phục.

Đỗ thanh-Nhơn và các tướng xin tôn Đức Nguyễn-Ánh lên làm Đại-nguyên-Soái, đặt cầm quyền hành binh khiển tướng, và lo chấn chỉnh việc chánh trị trong cõi Nam-kỳ.

Các tướng sĩ đều hiệp ý bằng lòng, liền giao cho Trịnh-hoài-Đức sắm sửa lễ nghi, bài trí cuộc tiệc, đặt trách ngày tôn soái cho Đức Nguyễn-Ánh, và khao thưởng tam quân tướng sĩ.

Bữa nọ nhằm tháng giêng năm Mậu-Tuất (1778) trong lúc trời vừa tảng sáng, ác đã rưng hồng, bỗng nghe mấy tiếng đại bát thần công, phát ra ðùng ðùng, long trời ðộng ðất, ngó lên bốn phía mặt thành, thấy quân sĩ la liệt, hàng ngũ nghiêm trang, khí giới ðặt bày, cờ xí bao giăng rực rỡ.

Trong thành có cất một cái ðài cao, trước ðài ðã thấy một đạo võ lâm quân, cầm giáo mang gươm, ra ðứng dàn bầu hai bên tề chỉnh, kể thấy một ðội nhạc binh kéo tới, thỉnh thùng trống giục, thanh thót chiền reo, sáo quền rập rình, xem rất oai nghi thứ tự.

Bỗng chốc thấy ðức Nguyễn-Ánh ðầu ðội một mào Kim-quang, mình mặc một cây bạch-giáp, ngoài choàn một áo huỳnh bào, long, phụng qui lân, chơn mang một ðôi võ hài, có thêu kim ngân văn thê, thật là tướng mạo ðường ðường, xem ra ðáng ðứng một bức anh hùng khí tượng, thỉnh thoảng bước lên trên ðài, và có các hàng võ tướng văn ban theo sau, thấy ðều y quan tề chỉnh.

Ðức Nguyễn-Ánh lên ðứng giữa ðài, còn các quan văn võ ðứng hầu hai bên, kể Trịnh-hoài-Ðức ðem ra một ấn soái và một cây Long-phụng Bửu-kiếm ðâng lên, chúc tụng ít lời, rồi các văn võ tướng sĩ từ trong tới ngoài, ðều rập nhau tung hô một tiếng vạn-phước rất lớn, nghe ðậy hết cả vòng thành.

Ðức Nguyễn-Ánh lãnh chức Nguyên-soái rồi liền ban phong cho các quan văn võ, ðều ðặng quyền tước gia thăng, và mở tiệc khao quân thưởng tướng.

Ấy là :

*Tiệc bày thưởng tướng khao binh,
Âm ầm trống trận rập rình nhạc quân.*

Đức Nguyễn-Ánh thân phục đặng Saigon và các xứ trong Nam-kỳ này rồi, lên làm Đại Nguyên-soái, ngày đêm lo chấn chỉnh binh nhung, sửa sang chánh-trị, sai người ra Bình-thuận, Khánh-hòa, chiêu mộ nhơn dân, đem vào Gia-dinh, đặng cho khẩn ruộng khai rừng, mở mang bờ cõi, và đặt quan coi trưng thâu thuế-khoá, tích súc binh lương, chế tạo chiến thuyền, đặng phòng khi cự chiến với quân Tây-sơn Nguyễn-Nhạc.

HỒI THỨ MƯỜI

NẶC-VINH DẤY LOẠN GIẾT HOÀNG-HUYNH
NGUYỄN-ÁNH SAI BINH CỨU CHƠN-LẠP

Cây nhuộm lá xanh, đào phơi nhụy đỏ, thắm thoát thiếu quang trong chín chục, ngày lại qua con én đưa thoi ; mơ màng điệp trường trót năm canh, đêm xân bản tiếng gà giục thúc, rượu tiếng chúc tỉnh say say tỉnh, giọng ôn-tồn to nhỏ nhỏ to, lời riêng riêng những dặn dò, nỉ non lúc chuyện khi trò hỏi hăng ; Nàng ôi thức ngủ hỏi nàng, lâu-tây nguyệt xế điện-vàng tằng canh.

Nàng nghe chẳng ? dậy, dậy, sáng rồi sao ? sáng rồi, — quốc-vương sấm sửa chưa ? — đã sẵn sàng hết cả, — này rượu Hồng-cúc đây quốc-vương uống thêm một ly, uống thêm một ly nữa nào, —

nàng uống với ta cho vui, — thiếp sợ say lắm mà, — không say đâu, say rồi thì ngủ mà sợ nổi gì, — quốc-vương hãy uống đi, ừ ta uống rồi, nàng uống nghe. — Thôi đi, hai gò má thiếp đỏ lên đấy rồi, đừng ép thiếp nữa. Há, Há, Há, đẹp lắm, tốt lắm, quốc-vương đừng cười thiếp mà.... — Hổ, Hổ, Hổ, gò má nàng đỏ như trái đào, ta xem ngộ lắm, — quốc-vương đừng nói, thiếp mắc cỡ lắm mà, này xin quốc-vương uống thêm một ly nữa đi, — thôi, ta đi kéo trưa, — quân ngự lâm ở đâu? — chúng nó chờ ta ngoài điện, — vậy thiếp xin chúc cho quốc-vương nhứt lộ bình yên, — ừ, ta cũng chúc cho nàng ở nhà mạnh khoẻ nghe. — Thừa vâng

Những lời trên đây là lời của một vị quốc-vương Cao-man nói với một nàng vương-phi trong cung, trước khi đi săn bắn.

Vậy đây xin nói về sự vua nước Cao-man là Nặc-Tôn, có một nàng hầu rất yêu dấu, nàng này tên là Chắt-băng-Nhả, vẫn là người Xiêm lai, thật một gái quốc sắc thiên hương, dung nhan kiều mị, nước da trắng đỏ, tóc dợn như mây, tròng mắt đen lóng như huyền, mình mày xem rất điệu dàng yếu điệu, mặt mày đầy đặn, hai má ửng hồng, thật là một gái tuyệt sắc giai nhơn, trong hàng nữ-lưu của nước Chơn-Lạp. (1)

Vua Nặc Tôn tánh ưa điền điệp (2) thường hay vui thú lâm tuyền, bữa nọ đem quân sĩ và chó săn lên núi Tà-lơn đi săn, nàng Chắt-băng-Nhả ở trong

(1) Chơn-Lạp là nước Cao-man. (2) điền điệp là săn bắn.

cung một mình, bèn ra sau Ngự-viên dạo cảnh chơi hoa, xem cây cỏ cho tiêu sầu khiễn muộn.

Lúc bấy giờ trong một cái đền ở gần ngự viên, là đền của vua em tên là Nặc-Vinh, ông Hoàng này trạc chừng ba mươi mấy tuổi, diện mạo đoan trang, đương đứng trong đền ngó ra Hoa-viên, thấy nàng Chắt-băng-Nhả đi thơ thẩn một mình, theo mấy vòng bông, xem rất xuê xang đẹp đẽ, liền tuốt ra cửa sau, thỉnh thoảng bước vào Hoa-viên, thấy nàng ấy đương vói tay hái một nhánh bông tường-vi, rồi nhắm nhía sấm soi, vừa để lên mũi mà hửi.

Hoàng Nặc-Vinh liền bước lại một bên, mỉm cười mà nói nhỏ nhẹ rằng :

— Chào Hoàng-phi, Hoàng phi đi dạo hoa viên một mình, vậy chẳng là buồn bực lắm chăng?

Nàng Chắt-băng-Nhả nghe nói liền day lại thấy Hoàng-đệ là Nặc-Vinh, thì ngạc nhiên có vẻ sợ sùng, rồi thối lui ra hai ba thước mà đáp rằng :

— Chào Hoàng-đệ, tôi nhưn hoàng-cung rảnh việc, nên ra dạo chơi kiển vật giải buồn, hoàng-đệ vào đây bao giờ, tôi mắt xem hoa, nên không thấy mà tiếp chào, vậy xin miềng lễ.

Hoàng Nặc-Vinh ngó chằm chỉ nàng ấy rồi mỉm cười mà nói rằng : tôi đương ở trong đền, thấy vương-phi đi một mình, thế cũng sầm tịch quạnh hiu, nên lật đật ra đây hầu chuyện cùng vương-phi cho giải muộn, nói rồi day lại bẻ một nhánh bông tường-vi, dâng cho nàng và nói tiếp rằng :

— Xin lỗi vương-phi, tôi coi ý vương-phi thích

bông tường vi này lắm, nhưng chẳng biết vương-phi xem sắc bông ấy có đẹp chẳng ?

Nàng Chắt-băng-Nhả nghe hỏi, mỉm cười mà đáp rằng :

— Thưa tôi lấy làm thích ý, tôi xem sắc bông ấy đẹp lắm, nội hoa viên này muôn tia ngàn hồng, nhưng tôi xem lại thì chẳng bông nào sánh đặng.

Hoàng Nặc-Vinh liền bước xích lại, cười và nói rằng :

— Thật vương-phi nói chẳng sai lời, theo ý tôi cũng cho sắc bông ấy là đẹp lắm ; nhưng mà tôi tưởng còn một sắc nữa rất đẹp để bội phần, là cái sắc của vương phi đó vậy, và mùi thơm tho bông ấy cũng kém hơn cái mùi thơm của vương-phi đây nữa.

Nàng Chắt-băng-Nhả nghe nói thì có vẻ thẹn thường, rồi hai má đào non, bỗng chút rần rần ửng đỏ và đáp lại rằng :

— Tôi là một gái tầm thường trong hàng cung phi, xin hoàng đế chớ nên quá khen, làm cho tôi thẹn lòng e lệ.

Hoàng Nặc-Vinh ngó nàng ấy chằm chằm, rồi mỉm cười mà nói rằng :

— Tôi chẳng phải muốn đều đua mị mà quá khen vương phi vậy đâu, thật rõ ràng vương-phi là một người sắc nước hương trời, mình ngà vóc ngọc, làm cho ai thấy cũng phải mê mẩn tâm hồn, động tình ái mộ, mà nhứt là tôi đây đã mắt chứng đa tình thì không thể gì dằn đặng. Vậy nếu vương-phi đem lòng đoái tưởng, chẳng chê tôi là kẻ lẳng

hạnh cuồng-sanh, (1) thì xin vương-phi bước tới Hoa đình, đừng tôi tỏ ít lời tâm sự.

Nàng Chất-băng-Nhả nghe nói thì có vẻ e lệ rồi đáp rằng :

— Sự này là một sự rối loạn luân thường, xin Hoàng-dệ chớ làm như vậy không nên, nếu quốc-vương hay ra, thì chẳng những trong vòng anh em sanh sự cừu thù, mà tôi đây cũng chẳng khỏi phạm nhảm đại tội.

Hoàng Nặc-Vinh nói : quốc-vương người đã nhân du điền điệp, chẳng có trong cung, chỗ này là chỗ tịch mịch cấm viên, ai dám vào đây mà hoàng-phi ái ngại, nói rồi bước lại nắm tay nung lên và tỏ cách tha thiết rằng :

— Nàng ôi ! cái ái-tình tôi đối cùng nàng bấy lâu, những mắng thăm thương trộm nhớ trong lúc tịch mịch canh trường, cái tình ấy đã dồn dập trong lòng tôi, xiết bao là ngày trông tháng đợi, nay may gặp được dịp này, vậy xin nàng hãy vui lòng cho tôi gần đặt cái vóc ngọc minh vàng của nàng đây, mà tỏ nỗi tình riêng, cho thoả chút bình sanh sở-nguyện, thì rất vinh hạnh cho tôi biết là dường nào, nói rồi nắm tay Chất-băng-Nhả dắt vào Hoa-đình lân la trò chuyện.

Lúc ấy có một nàng công-chúa đi với hai đứa cung-phi, cũng ra dạo Hoa-viên, người xem bông, kẻ ngắm kiển, dắt nhau đi rảo theo mấy vòng hoa, khi chuyện chuyện, lúc trò trò, khi cười cười, lúc

(1) Lãng hạnh cuồng sanh là người hay điên vì tình, lãng vì nết.

nói nói, quanh qua lộn lại, ước dặng hồi lâu, khi đi gần tới hoa-đình, một nàng cung-phi bước ra khỏi vòng cây, xảy thấy Hoàng-đệ với nàng Chắt-băng-Nhả dắt nhau bước vào hoa-đình, thì biết hai người sanh sự gian dâm tình tẻ, liền day lại nói nhỏ với Công-Chúa rằng :

— Thừa Công-Chúa chẳng biết hai người nào dắt nhau vào trong hoa-đình, tôi xem giống hình hoàng-đệ là Nặc-Vinh với vương-phi là Chắt-băng-Nhả.

Công-Chúa nghe nói lấy làm lạ và nói rằng :

— Chỗ này là chỗ cấm-viên của vua cha ta, chỉ có Hoàng hậu vương-phi cùng các chị em ta được vào đây mà nhân du ngoạn cảnh vậy thôi, kỳ dư bất luận là Hoàng-thân quốc thích, bất luận là đế tử vương-tôn nào, cũng đều cấm tuyệt, không ai được vào đây mà nhân du hết cả, nay sao Hoàng-thúc lại dám phạm cấm luật, thâm nhập vào đây, mà trò chuyện gì với vương-phi như vậy ? cũng là một điều rất trái, nói rồi liền dắt hai nàng cung-phi, lên lại đứng dựa hoa-đình, rình coi một hồi, thì nghe hai người đương ngồi trò chuyện cùng nhau, nhỏ to thăm thẳm.

Công-chúa liền vội vã trở gót vào cung, dặng chờ vua cha trở về, sẽ đem hết sự tình tâu lại.

Kể bữa sau vua Nặc-Tôn đi diên điệp về, công-chúa liền đem hết sự tình tẻ trong ngự-viên, tâu lại cho vua cha nghe.

Vua Nặc-Tôn nghe rồi liền nổi trận lôi đình, vô bân mắng Hoàng Nặc-Vinh là đưa mạng pháp triều đình, loạn luân ngỗ nghịch, tức thì giáng chỉ dày

Nặc-Vinh ra trấn thủ biên thủy, chẳng cho ở tại quốc-đô triều-điện, và đòi nàng Chắt-băng-Nhả đến bắt tội và hỏi rằng :

— Chắt-băng-Nhả, my là đồ thất tiết nữ lưu, dâm ô xũ phụ, trong khi ta đi nhân du điền diệp, sao mi dám ra cấm viên mà gian giều cùng Nặc-Vinh, tội mi đả đàng phân thây, dặng để làm gương mà răn loài dâm phong ác tục.

Chắt-băng-Nhả thấy vua Nặc-Tôn phùng phùng thanh nộ, thì rung rẩy khếp nép mà thưa rằng :

— Tâu quốc-vương, xin quốc-vương bớt cơn thanh nộ, lấy lượng hải hà, thăm xét sự ấy cho thiếp nhờ, kéo ực lòng tội nghiệp. Từ khi quốc-vương đi nhân du điền diệp, thiếp ở một mình trong cung buồn bức, nên ra Hoa-đình hứng mát xem bông cho khuây lảng tâm thần, dặng giải cơn phiền muộn, chẳng dè Hoàng-đệ là Nặc-Vinh, mong lòng tà dục. Chẳng kể cốt nhục luân-thường, thỉnh linh lên đến cấm-viên, rồi lấy lời gheo nguyệt trêu hoa mà làm sự tối phong bại tục, song thiếp chỉ giữ một lòng vàng đá cùng quốc-vương, chẳng hề dám làm điều chi trái lẽ, rồi lật đật vào cung, dặng chờ quốc-vương trở về, sẽ đem hết sự tình tộ Nặc-Vinh, tỏ bày cho quốc-vương rõ biết.

Vậy xin quốc-vương xét lại mà coi, chỗ cấm-viên này là chỗ của quốc-vương lập ra, để cho Hoàng-hậu và chị em chúng tôi ra đó hứng mát xem hoa, ngoài ra, bất luận là quốc thích hoàng-thân, chẳng một ai được phép loạn vào Hoa-viên; mà xem hoa nhằm kiển.

Nay Hoàng-đệ Nặc-Vinh đem lòng tà dục, lên đến bức ép thần thiếp trong chốn Hoa-đình, tội ấy là tự nơi Hoàng-đệ gây ra, chớ thần thiếp đâu dám sanh đều tình tệ.

Quốc-vương ôi ! xin quốc vương suy đi xét lại, từ khi thần-thiếp mông ơn vô lộ, mà được quốc-vương tuyển trạch vào cung đến nay, dầu thần-thiếp ở cùng quốc-vương một ngày, cũng là nghĩa vợ tình chồng, thiếp phải giữ một lòng trinh bạch mà đối phó cùng quốc-vương, cho trọn chữ luân-thường, chớ lẽ nào thiếp dám đem thói lẳng hạnh bạc tình, làm cho nhục nhor danh tiết vậy sao?

Vậy xin quốc-vương mở lượng hơn từ, khoan dung tha thứ, nếu quốc vương ban ơn mưa móc, rưới xuống cho thân phận một gái liễu bồ, thì dầu thiếp thịt nát xương tan, cũng quyết giữ ngọc gìn vàng cùng quốc-vương, chẳng dám dòi lòng đòi dạ. Nói rồi nước nỏ khóc lên, xem sắc mặt rất âu sầu thăm đăm.

Vua Nặc-Tôn nghe nói liền ngó nàng ấy cách nghiêm nghị và vỗ bàn mà nói lớn rằng :

— Chắt-băng-Nhả, mi đã làm một vị vương-phi, ăn sung mặc sướng, sao mi không biết giữ cái danh giá mi cho xứng đáng một gái trung trinh liệt-nữ, một bậc hoàng-hậu vương-phi, lại đem thói trác nết lang dâm, vào giữa hoa đình; trò chuyện với Nặc-Vinh, làm cho nhục nhor danh tiết, mà mi còn lảo khầu chối sao ?

Ta nói cho mi biết, cái thứ gái lang tâm cầu hạnh, mèo-mã gà đồng như mi vậy, ta xem như

một vật thúi tha, thấy mà phải khạt miếng nhỏ
đám, thấy mà phải chán nhóm góm ghét, nếu để
mi thì chẳng những mi lây sự dơ dáy trong chốn
cung đình, lại bay cái tiếng nhục nhơ ra cả triều
quận.

Những gái hèn mặt như mi, dầu cho một bọc hạ
lưu dân giả cũng chẳng muốn dùng, huống hồ là
một bọc quốc vương như ta, ngôi cao tước trọng,
phủ quới vinh hoa, nội trong nước này, lại không
lựa được một bọc quốc sắc thuyền quyền, trung
trình tiết hạnh hay sao ? mà phải dùng một gái
dâm ô như mi, cho rối loạn triều cương, cho ô
danh sỉ tiết.

Chất băng Nhả hỏi mi, mi phải biết rằng : cái
tội dâm ô trặc nết của mi ngày nay, ta không thể
nào dung thứ mi đặng, cái tội mi đã đáng làm một
con quỷ không đầu ở dưới lưỡi đao của ta, đặng
mà răn thói dâm ô của đoàn phụ-nữ.

Chất-băng-Nhã, ta hỏi mi, nếu mi thiệt là một
gái trung trinh liệt nữ, tiết hạnh thuyền quyền, mi
biết giữ một lòng, một dạ, như sắt như đinh,
dầu Nặc-Vinh là một đũa cường bạo dâm ô, cũng
chẳng thể nào gần gũi mi được mà chuyện trò
gian diều, nay cái tình tệ mi đã bại lộ ra rồi, mi
còn gì mà chối từ nữa đặng. Nói rồi liền đòi công-
chúa, cùng hai nàng cung-phi ra hỏi chứng có rõ
ràng, bèn truyền lệnh cho quân đao phủ đem
Chất-băng-Nhã ra ngoại thành xử trảm.

Chất-băng-Nhã thất kinh liền hạ mình quì ngay
trước mặt vua Nặc-Tôn, khóc lóc và kiếm lời năng
nỉ nói rằng :

— Ôi quốc-vương ôi ! sự này là tại Hoàng-đệ sanh lòng dâm loạn, làm cho tiện thiếp phải chịu hàm oan, dầu thiếp cùng quốc-vương gả nghĩa một ngày, cũng phải giữ vẹn trăm năm danh tiết, lẽ đâu thiếp dám đem thối bạc tình, mà làm cho nhục nhơ phẩm hạnh vậy sao ?

Xin quốc-vương lấy lượng hơn từ đại độ, dung thứ cho một gái bạc mạng hàm oan này, đã quì dưới đây mà khóc lóc khẩn cầu cùng quốc-vương và xem trông quốc-vương như một vị phật-tổ Di-Đà, thiên-tôn Bồ-tát, nếu quốc-vương lấy lòng trời phật dung thứ cho thần-thiếp một phen ; thì cũng như quốc vương tu tạo cửu cấp phù-đồ, (1) mà siêu độ kẻ trầm luân khổ hải, thần-thiếp xin thệ một lời cùng trời phật và quốc-vương : từ đây về sau, thiếp chẳng dám để cho ai làm điều chi loạn luân nghịch lý.

Vua Nặc-Tôn trầm tư mặc tưởng một hồi, rồi hạ lệnh dạy nội thị đem nàng Chắt-băng-Nhả bỏ vào cấm-cung một năm, chừng mảng hạng sẽ đuổi về dân giả.

Nàng Chắt-băng-Nhả bị vua Nặc-Tôn đày vào cấm-cung chẳng đầy hai tháng, mà giọt sầu lai láng xem tháng dường năm, đêm nọ vào khoản canh ba, thoát nhiên trong cấm cung phát lửa cháy lên rất dữ, quân nhưn lật đặt vào đèn báo cho vua hay, vua và các quan chạy ra thấy cung thất đã cháy tiêu, vua Nặc-Tôn day lại nói với các quan rằng :

— Cái cung này là chỗ của nàng Chắt-băng-Nhả

(1) Phù đồ là chùa là tháp của phật.

ở, nay đã bị lửa cháy tiêu, thế thì Chắt-băng-Nhả phải chết, nói rồi liền truyền quân bươi lửa cào than, kiểm coi có thây của nàng ở trong hay chẳng để cho mai táng.

Quân lính bươi kiểm một hồi, bỗng thấy một cái thây đã nám mặt phồng da, co đầu rút cổ, bọc lộ thi hài, mình mẩy đều cháy đen như than, xem rất gớm ghê kỳ dị.

Vua Nặc-Tôn thấy vậy thì bàn nghị với các quau rằng :

— Sự này tại nàng Chắt-băng-Nhả đem thoi bạc tình lẳng hạnh, tánh nết xấu xa, làm cho rối loạn luân hường, nên ngày nay phải bị lửa trời sát hại, nói rồi, vua tôi kéo nhau về cung, và truyền quân tần liệm thi hài, rồi đem ra ngoại thành mai-táng.

Cách ít lâu đến ngày chúc-thọ cho vua Nặc Tôn, các quan vào triều chúc mừng cho vua xong rồi, kể thấy một người đến trước cửa đền cầu xin ra mắt.

Vua Nặc-Tôn nghe báo liền truyền lính cho vào, và hỏi rằng :

— Người ở đâu có việc chi mà cầu xin ra mắt hãy nói cho ta nghe.

Người ấy liền quì mọp trước đền bái yết xong rồi, tâu rằng :

— Tâu quốc-vương, tôi là người ở Ô-đông, có qua xứ Bắc-tâm-Bang (Battambang) lập dựng một bọn hát múa gươm đánh võ theo cách hát Xiêm. Nay tôi nghe đến ngày làm lễ chúc-thọ quốc-vương, nên đến xin quốc-vương cho chúng tôi vào đền, trước là dâng một thứ hát dâng chúc-thọ cho quốc-

vương, sau là diễn một tấn tuồng lạ cho quốc-vương xem chơi giải muộn.

Vua Nặc-Tôn nghe nói thì vui lòng, liền day bảo người ấy rằng :

— Vậy thì đêm mai, người phải đem bọn hát vào ngự-viên, và lựa một xuất tuồng cho thiệt hay mà diễn cho ta xem thử.

Tên ấy phụng mạng lui ra, rồi trở về sắp đặt bọn hát, đặng đêm mai sẽ vào ngự-viên mà diễn kịch.

Nguyên đêm đầu vua có thiết bày yến tiệc tại ngự-viên, mời hàng các quan văn võ đến hội-yến, khi vua và các quan yến ẩm rồi thì có các cô mái hát rằm, mỗi người đều cầm một cây đèn sáp, và nai nịch đồ sắc phục rằn rục đỏ xanh, rồi kéo ra giữa ngự-viên, tay hươi đèn, chơn rảo bước, khi cúi mọp xuống, khi nẩy ngửa ra, khi xom tới, lúc thối lui, nhún lại xang qua, múa men cách điệu dàng uốn éo, xem mấy ngọn đèn quanh quanh lộn lộn, hai bên mình các cô mái, nhán ra muôn đạo hào-quang, sáng lòe rực rỡ.

Khi múa đèn xong rồi, các cô mái lại lấy mỗi người một cái lục lạc, thứ lớn thứ nhỏ, tiếng kêu khác nhau, rồi ra trước ngự-dinh, tay thì rung lục lạc, chơn thì rảo múa, một bên sân hát, có đánh nhạc ngũ-âm, tiếng lục lạc hòa với tiếng ngũ-âm, cái thì kêu rồn rồn, cái thì giọng ken ken, in nhịp in nhàn, rập bồn rập bác, nghe rất thanh thoai êm ái.

Qua đêm sau, vua và các đình thần đều ra ngự-viên xem bọn hát Bắc-tâm-Bang, thấy trước sân hát đả bài trí kiến vật nghiêm trang, và sắp đặt

cuộc hát có lớp lang thứ tự, trống chiêng inh ỏi, còi xi rỏ ràng, hai bên sân hát gươm giáo đều la liệt giăng hàng, và đèn đuốt thấp lên sáng rỏ kể thấy trong buồng hát kéo ra mười người, đều mặc y phục theo Xiêm, xem rất hoa mỹ, đứng giữa sân hát chúc-thọ cho vua xong rồi, liền trở vào buồng, một chập thấy trong buồng kéo ra hơn hai mươi con hát, mỗi người đều mặc võ phục gọn gàn, và tay cầm chia ba, lưng dắc dăng kiếm, trước sân hát có treo một tấm bản đề chữ nói rằng : « xuất tuồng này là xuất diễn võ. »

Kể thấy hai người trong buồng chạy ra, một người tay cầm trường thương, và mang một cái mặt nạ văn vận dữ dằn, như một vị lôi-công, và một người tay cầm song đao, cũng mang một cái mặt già, xem tướng mạo như một vị thần-nữ, đầu đội mào như mào kiêu-khôi, mình mặc võ-phục sát da, như một cái thiết-giáp ; tướng mạo hung hăng, xem rất kỳ quan dị mục. Cả hai hươi gươm múa giáo, xốc lại xang qua, tiếng giáo dụng với tiếng gươm, nghe kêu ken ken.

Vua Nặc-Tôn và các quan ngồi trước ngự-đài, đương chăm chỉ xem coi, tình linh bỗng nghe một tiếng pháo nổ lên rất to, tức thì hai tên múa giáo ấy, chạy xốc ra nhảy lên ngự-đài, rồi lại đâm vua Nặc-Tôn một thương, vua Nặc-Tôn tránh không kịp, bị tên ấy thịch một mũi giáo vào ngực, tức thì nhào xuống chết liền.

Các quan ai nấy đều thất vía kinh hồn, kể thấy ngoài ngự viên rần rần kéo vô hơn hai trăm quân lực-sĩ võ đao, áp lại phủ vây chung quanh ngự-đài,

mỗi người đều chống giáo hươi đao, hăm hăm sát khí.

Các quan thấy vậy đều rung rẩy kinh hoàng, chẳng một ai dám ra can ngăn chống trả.

Tên mang mặt nạ vẫn vện kia, giết chết vua Nặc-Tôn rồi, liền chống giáo đứng trước ngự-dài và nói lớn lên rằng : các quan hãy nghe ta nói :

— Quốc triều này là sự nghiệp của vua cha ta để lại, mà Nặc-Tôn chẳng kể anh em, lại chiếm đoạt một mình, rồi đẩy ta ra chốn góc biển đầu non, chẳng cho chung hưởng sự vinh hoa phú quý, và xem cái Triều-đình này cũng như một món đồ riêng trong túi ; nên ta phải giết Nặc-Tôn, dặng lên ngôi nối nghiệp tổ-tông và cầm quyền chánh trị ; các quan ai thuận tình, thì ta thưởng tước phong quan, bằng nghịch mạng thì chờ trách rằng : gươm này là giống tàn nhân sát hại ; nói rồi liền lấy cái mặt nạ xuống, các quan ai nấy ngó lên thấy tên ấy rõ ràng là Nặc-Vinh, là em của vua Nặc-Tôn, thì đều sững sờ kinh dị ; đó rồi Nặc-Vinh bước lại lấy cái mặt giả của người kia ra, thì thấy người ấy là nàng hầu của vua Nặc-Tôn khi trước là nàng Chắt-băng-Nhả, chừng ấy các quan đều ngờ ngẩn sững sờ như giấc chiêm bao, không biết Chắt-băng-Nhả nào đã bị cháy trong cấm-cung, còn Chắt-băng-Nhả nào nay lại sống đó ?

Nặc-Vinh giết vua anh rồi, liền kéo binh vào đền, dặng tìm kiếm Hoàng-tử mà giết cho tuyệt tộc.

Lúc bấy giờ may có một quan bảo-giá, tên là Chiêu-căng-Mu, vẫn là người trung thành nghĩa

đồng, thấy Nặc-Vinh dấy loạn giết anh soán ngôi, liền dắt vợ con vua Nặc-Tôn trốn ra ngoài thành, rồi chạy xuống Long-Xuyên mà đào nạn.

Khi Chiêu-căng-Mu cứu vợ vua Nặc-Tôn và Hoàng-Tử là Nặc-In, với một nàng Công-Chúa ra khỏi thành đô Caoman, rồi dắt nhau chạy xuống Long-Xuyên kiếm nơi trú ngụ.

Bữa nọ Hoàng-Hậu khóc nức nở và nói với quan bảo-giá là Chiêu-căng-Mu rằng :

— Quan bảo-giá người ôi ! chồng ta đã bị Nặc-Vinh sát hại, mẹ con ta nhờ người ra tay cứu nạn, mà được sống sót ngày nay, cái ơn của người tế khồn phò nguy, mẹ con ta ngàn năm cũng còn ghi lòng lạc dạ, nếu không người thì mẹ con ta cũng chẳng khỏi Nặc-Vinh sát hại.

Quan bảo-giá người ôi ! cái huyết mạch của tiền vương, bây giờ chỉ còn một Hoàng-Tử đây thôi, vậy thì cái sanh mạng của mẹ con ta ngày nay, xin gởi gắm nơi tay người, người là thần-cứu-mạng của chúng ta, người là kẻ bảo-hộ cho con cái ta, vậy người hãy lo liệu thế nào, mà khôi phục cơ đồ, và báo oán rửa hờn cho chồng ta, là vua Nặc-Tôn, thì cái oan hồn uổng tử của chồng ta ở dưới cửu-tuyền, cũng kết cỏ ngậm vành, mà cảm ơn người là một đấng trung thần nghĩa sĩ.

Quan bảo-giá người ôi ! người có biết trong triều ngoài quận, bây giờ còn ai là kẻ có lòng phò nguy tế khồn, còn ai là kẻ liệt sĩ trung thần nữa không, đặng cầu cứu cùng người mà đồ mưu thiết kế thì mới đặng, nói rồi khóc lóc nỉ non, chứa chan giọt lụy.

Chiêu-căng-Mu nghe Hoàng-Hậu than thở và han hỏi mấy lời, thì ngấm nghĩ một hồi rồi lắc đầu mà đáp rằng :

— Nặc-Vinh là một đứa loạn luân tàn bạo, lại đương lúc thế mạnh binh cường, tôi xem nội triều các quan văn võ thấy đều là lũ đua mị cầu vinh, tham sanh hủ tử, lúc thối bình thì chúng nó là bực lộc trọng danh cao, mà con bát loạn thì bọn ấy là loại gà sành chó đất, chúng ta bấy giờ không còn trông mong gì đến bọn ấy nữa đặng.

Công-chúa thấy mẹ than thở khóc lóc với quan bảo giá Chiêu-căng-Mu, thì cũng động lòng rơi lụy rồi nói rằng :

— Mẹ ơi ! con thấy trong lúc phụ-vương sanh-tiền, mỗi năm thường đem lễ vật mà cống sứ vua Xiêm, nay gặp lúc nước loạn nhà nghiêng, mẹ con ta như dấp này, sai người cầu cứu vua Xiêm, hoá may người nghĩ tình cứu hảo lân bang, đem binh cứu giúp, dặng khôi phục cơ đồ và giết quân nghịch mà trả thù báo oán thì mới đặng.

Hoàng-Hậu nghe công-chúa nói, còn đương nghĩ suy lưỡng lự chưa biết quyết định lẽ nào.

Lúc bấy giờ Hoàng-tử Nặc-In mới vừa sáu tuổi, đứng một bên mẹ thấy chị là công-chúa nói vậy, cũng rung rung nước mắt rồi ngó mẹ mà nói rằng :

— Mẹ ơi ! con nhớ năm ngoái, quan sứ của Xiêm có cho con một cây gươm tốt quá, để con lấy gươm ấy giết chết quân nghịch mà trả thù cho cha dặng không ? nói rồi chạy lại lấy cây gươm bằng cây, sơn son phết vàng, đem ra đứng trước mặt mẹ,

một tay chống nạnh, một tay cầm gươm, trợn mắt phùng mang, rồi nói với chị là công-chúa rằng :

— Chị, mọi lần tôi lấy gươm này đánh giặc với mấy đứa bày trẽ trong cung, chúng nó thất kinh chạy hết, chị không thấy sao ?

Công-chúa thấy Hoàng tử còn nhỏ, mà lời nói có khí phách hùng hào, thì mỉm cười rồi kéo hoàng-tử lại đứng bên mình, vuốt ve và nói rằng :

— Nặc-In, em ôi ! phụ-vương bị quân nghịch giết rồi, bây giờ chị em mình, còn mẹ góa con côi, thế cô sức yếu, trong triều đều là lũ tham quan ô lại, là bọn giá-áo túi-cơm, chỉ có một quan bảo-giá đây là người có nghĩa-đởm trung-thành, theo phò hộ mẹ con ta đó thôi, chớ không còn biết ai mà nương nhờ tin cậy, thế thì phải cầu cứu nước khác giúp mình, họa may mớiặng trã thù rửa hận.

Hoàng-Hậu nghe công-chúa nói, thì ngó Chiêu-căng-Mu mà hỏi rằng :

— Quan bảo-giá ôi ! Người có thể chi cầu cứu vua Xiêm đặng chẳng ?

Chiêu-căng-Mu nghĩ nghĩ một chút rồi day lại đáp rằng :

— Bẩm Hoàng hậu, bên Xiêm lúc bây giờ còn đương nội loạn, trong nước chưa yên, dầu có cầu cứu nơi người, e cũng uổng công vô ích, chi bằng ta cầu cùng nước Việt-Nam là đức Nguyễn-Ánh, bây giờ người làm Đại-Nguyên-soái tại Saigon, binh ròng tướng giỏi, pháo nhay thuyền đông, và lại cận tiện nước bước đường đi, thế cũng dễ việc tấn binh cứu cấp, vậy xin Hoàng-hậu để cho kẻ hạ-

thần hồn thân đi xuống tỉnh thành Saigon, dâng cầu xin Đức Nguyễn-Ánh đem binh cứu viện, thì họa may mới dâng thành công.

Hoàng-Hậu nghe Chiêu-căng-Mu bàn nghị mấy lời, rất hiệp ý bằng lòng, rồi rưng rưng nước mắt mà đáp rằng :

— Quan bảo-giá người ôi! sự này là mẹ con ta xin phú thát cho người lo liệu, xin người ráng sức đồ mưu toan kế, mà giúp đỡ nước nhà, may dâng khôi phục cơ đồ, thì công ơn nhà người sẽ ghi chạm nơi giữa đền vàng, mà lưu truyền hậu-thế.

Chiêu-căng-Mu liền sắp đặt hành trang, và từ giả Hoàng-Hậu rồi đi với ít tên quân nhơn, thẳng xuống Saigon, vào nhà sứ quán nghỉ ngơi, sáng bữa sau đến trước dinh môn, xin vào ra mắt.

Đức Nguyễn-Ánh bữa ấy ra giữa soái phủ, hai bên có các tướng văn võ hội tề ; kế quân hầu vào báo rằng có quan bảo-giá nước Cao-man tên là Chiêu-căng-Mu xin vào ra mắt.

Đức Nguyễn-Ánh liền hạ lệnh cho vào.

Chiêu-căng-Mu lật đặt vào dinh bái yết xong rồi, Đức Nguyễn-Ánh mời ngồi nơi ghế mà hỏi rằng : quan bảo giá đến đây có việc quốc sự chi chăng ?

Chiêu-căng-Mu khếp nép thưa rằng :

— Bẩm lệnh Nguyên-soái, tôi có một việc quốc sự rất ngặt nghèo, nên bôn tẩu đến đây, cầu xin Nguyên-soái đem binh cứu trợ, trong nước tôi mới sanh ra một cuộc đại biến, quốc-vương tôi là vua Nặc-Tôn bị em là Nặc-Vinh giết chết, dành nước đoạt ngôi, làm cho cả nước Cao-man lê dân đều thán oán. Nặc-Vinh này là một đứa tham tàn

bạo ngược, gây nên một sự rối loạn triều cương, và ý thể cậy oai, mà làm chuyện thương tàn cốt nhục, nên kẻ thần hạ liều sanh xả tử, phò tá Hoàng-Hậu cùng Hoàng-Tử đào nạy xuống đây, dâng cầu cứu cùng đại ban Nguyên-soái, xin Nguyên-soái niệm tình chúa tôi là lân ban tiểu quốc, thì đem binh diệt loạn phò nguy, khôi phục cơ đồ cho nước tôi và tôn Hoàng-tử Nặc-In lên ngôi, nối nghiệp tiền-vương, dâng cho quốc thới dân khương, hưởng sự thắng bình hạnh phúc, chừng ấy tể-ban sẽ xin phục tùng dưới quyền bảo-hộ của quờn quốc, mà thọ tước xưng thần, ngõ hầu nhờ chút bóng cờ Việt-Nam chỗ che, thì quốc-vương ôi và cả thảy thần dân đều cảm đội ơn đức của Nguyên soái vô cùng, chẳng hề dám quên lời giao ước.

Đức Nguyễn-Anh nghe nói liền hỏi rằng :

Nặc-Vinh giết anh soán ngôi như vậy, cả triều thần nước người chẳng có một ai ra mà phò nguy dẹp loạn dâng sao ?

— Bẩm Nguyên-soái cả triều-thần và quốc dân thấy đều bất bình, nhưng thấy Nặc-Vinh, thế mạnh binh nhiều, nên không ai dám ra đối đương khản cự, chỉ có kẻ hạ thần với một hai người trung nghĩa, thấy vậy chẳng lẽ mặc thị diễm nhiên, song thế yếu sức cô, nên phải phò tá Hoàng-Hậu cùng Hoàng-Tử xuống đây, ngõ cầu cứu với đại ban, dâng khử trừ quân giặc.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

ĐỖ THANH-NHƠN CHINH PHỤC CAO-MAN
HOÀNG-NẶC-VINH VĨNH BIỆT BẢNG-NHẢ

Đức Nguyễn-Ánh nghe Chiêu-căng-Mu nói, thì day lại hỏi rằng :

— Bây giờ Hoàng-Hậu và Hoàng-Tử ở đâu ?

— Bẩm đại Nguyên-soái. Hoàng-Hậu và Hoàng-Tử của tôi, còn ở tại Long-xuyên trú ngụ.

Đức Nguyễn-Ánh nói : vậy thì Hoàng-Hậu và cung-quyển phải ở tại Saigon tạm trú ít ngày, đợi chờ ta dẹp yên quân nghịch là Nặc-Vinh, rồi chừng ấy ta sẽ cho đưa về rước, nói rồi liền truyền cho quan lễ-bộ, phải sắm sửa một chỗ cung viện trong thành, và bảo rước Hoàng-Hậu cùng cung-quyển vào thành ngơi nghỉ, rồi hạ lệnh sai quan chưởng-dinh là Đỗ-thanh-Nhơn, Dương-công-Trừng, với Hồ-văn-Lân đem ba ngàn binh mã tấn lên Cao-man, còn Chiêu căng-Mu, lãnh một đội quân làm tiền phong dẫn lộ. Lúc này năm tháng sáu năm Kỷ-hợi (1779).

Chiêu-căng-Mu thấy Đức Nguyễn-Ánh chịu cho cứu binh, và tiếp đãi Hoàng-Hậu cùng cung-quyển cách lễ nghi tử tế, thì hết lòng khâm phục rồi khầu đầu cảm ơn.

Đỗ-thanh Nhơn lãnh mạng tấn binh lên Cao-man, chẳng đầy năm ngày, đã tới Nam-vang địa phận.

Nặc Vinh nghe Đỗ-thanh-Nhơn lên, thì lập tức đem binh kháng cự, bị Đỗ-thanh-Nhơn đánh một trận, giết chết chẳng biết bao nhiêu, binh Cao-man

đều táng đờm kinh tâm, rồi kéo nhau chạy hoãn.

Nặc-Vinh thấy quân của Đồ-thanh-Nhơn đều là binh cường tướng dũng, ào ào lướt tới như hổ như lang, thì khiếp vía kinh hồn, liền đem thân quyến và ít trăm quân nhơn, nửa đem lên ra ngoài thành rồi chạy tuốt về Ô-Đông mà trốn.

Đồ-thanh-Nhơn đem binh rước theo, khi tới Ô-Đông, bỗng thấy một tướng Cao-man, tên là Thạch-an-Non, hình thù cao lớn, vóc dạng dĩnh dảng, trên đầu đội một cái mũ lông công, rì ra hai bên mép tai như hình cây quạt, giữa ngực nịt một tấm yếm-tâm bằng thiết, có vẻ một mặt rất dữ như mặt Bà-Chằn, tay cầm một cây chà-gạt rất dài, lưng vác một cái chắn vàng vén lên khỏi gối, và dắt một ngọn đao sáng lòa bên vai, ngồi trên lưng voi rồi kéo binh xốc tới cự địch.

Hồ-văn-Lân liền đốc quân xốc lại hỗn chiến một trận rất dữ, tướng ấy ngồi trên lưng voi, hươi chà-gạt, chuyển giong đánh với Hồ-văn-Lân một hồi, Hồ-văn-Lân liền giục ngựa chạy dằng ít bước; Tướng ấy giục voi rước theo, rồi hai chơn đứng trên lưng voi, hai tay hươi chà-gạt đánh tới rất dữ.

Hồ-văn-Lân quày ngựa né qua, rồi chạy thẳng ra ngoài đồng trống.

Tướng ấy lại giục voi rước theo, quyết giết Hồ-văn-Lân cho được.

Hồ-văn-Lân liền rút cây súng tiểu-thương máng bên yên ngựa, dấy lại nhắm tướng ấy bắn ra một mũi, té nhào xuống voi rồi chết.

Nặc-Vinh thấy Thạch-an-Non bị Hồ-văn-Lân bắn

chết, tức thì vào thành dắt nàng Chắt-băng-Nhả chen lộn theo quân đang kiếm đường đào tỵ.

Kế đó Dương-công-Trừng đốc binh áp tới, lớp tên bắn, lớp thương đâm, giết quân Caoman một trận, thấy nằm đầy đất, máu chảy đỏ đồng, quân Cao-man thất kinh rùng rùng kéo nhau chạy hết.

Khi Nặc-Vinh dắt nàng Chắt-băng-Nhả chạy ra gần khỏi vòng binh, thì trời đã tối, bốn phía tiếng quân ó ré, hai bên cây cỏ lờ mờ, thỉnh linh nghe nàng Chắt-băng-Nhả la lên một tiếng châu-ôi, rồi tức thì xỉu xuống; Nặc-Vinh hoãn kiuh lật đặt lại đỡ nàng dậy, thấy một mũi tên găm ngang bàn tang, máu ra lai láng.

Nặc-Vinh thấy vậy rất thảm thiết đau lòng, liền nắm mũi tên rút ra, Chắt-băng-Nhả la lên một tiếng trời ôi, rồi nhào lẳng mà bất tỉnh.

Nặc-Vinh vội vả hai tay ôm nàng đỡ lên, và cồng nàng trên lưng, rồi chạy tuông vào rừng kiếm chỗ mà trốn lánh quân giặc; chạy được một đôi, nghe đã vắng tiếng binh mã rước theo, Nặc-Vinh ngó ra chung quanh, bỗng thấy trên gò kia có một đồng rơm khô, liền cồng Chắt-băng-Nhả chạy tuốt lên gò, rồi để nàng nằm trên đồng rơm mà nghỉ, thì nàng đã mệt đuối, phần chỗ thương tích làm cho nhức nhối đau đớn vô cùng.

Chắt-băng-Nhả nằm xỉu trên đồng rơm, rên la than khóc, nghe rất thảm thiết.

Nặc-Vinh lúc bấy giờ đã rối loạn tâm thần, phần sợ quân giặc rước theo, phần thấy chỗ thương của Chắt-băng-Nhả rất nặng, máu chảy đầm dề, liền chạy xuống suối gần đó, lấy khăn nhúng nước, chạy

lên rửa chặm chỗ thương, chùi máu sạch sỏ, rồi xé vạt áo nịt lại và hỏi rằng :

Nàng ôi ! chỗ thương ấy có bết nhưc chẳng ? trong mình nàng bây giờ có khỏe chẳng ?

Nàng Chát-băng-Nhả nghe hồi mõ mắt ra ngó Nặc-Vinh, rồi rung rung hai hàng giọt lụy và lắt đầu đáp rằng :

Chàng ôi ! thế này thì thiếp không còn trông mong sống đặng, vậy thì chàng hãy để thiếp ở đây, đặng chàng lo mà tìm phương lánh nạn đi cho kịp, nếu chàng bịn rịn theo thiếp đây, thì e chẳng khỏi vào tay quân nghịch, nói rồi liền nhắm mắt lại và vạt mình xiểu trên đồng rơm.

Nặc-Vinh thấy vậy liền quì một bên nàng, rồi lật đặt đỡ nàng nằm trên bấp chơn, và nói rằng :

— Vương-phi nàng ôi ! sự này là tại nơi ta làm cho nàng ngày nay phải bị nhắm thương tích, và ra thân thảm khổ đau đớn như vậy, thì ta nỡ lòng nào bỏ nàng lại đây một mình, mà tìm phương lánh nạn cho đặng.

Vương-phi nàng ôi ! nàng ráng gượng dậy, cho ta công ra khỏi rừng, mà trốn lánh quân giặc, rồi sỏ kiếm thuốc nịt cứu chỗ thương ; nàng ôi ! ta khẩn vái phật trời cho nàng mạnh giỏi mà thoát khỏi nạn này, thà ta chịu chết giữa chốn vạn nhân thiên đao, nhưng mà ta không nỡ nào đành bỏ nàng giữa chốn cỏ rậm rừng hoang này đâu, nàng ráng gượng dậy cho ta công đi, vì tại ta mà nàng phải lâm nằm đường tên mũi đạn, cũng vì tại ta mà ngày nay nàng phải nuốt thắm ăn sâu, xin

nàng hãy tha thứ tội lỗi cho ta, vì bụng ta làm thì dạ ta phải chịu, nàng ôi ! nàng hãy gương dậy cho ta công đi.

Nàng Chắt-băng-Nhả nằm dựa nơi gối Nặc-Vinh, lẳng qua trở lại, tay ôm lấy đầu rồi mờ mắt ngó lên, thì hai tròng thu ba, chứa chan giọt lụy mà nói rằng:

— Hoàng-đệ chàng ôi ! chàng có tội chi, mà phòng xin tha thứ, cái tội lỗi ấy chính là tội của thiếp đây, thiếp xin nhận lấy, vì thiếp đã mang một tội nặng, là tội thất trinh thất tiết cùng chồng, phận thiếp làm một người đàn bà con gái, mà không giữ dặng tiết hạnh, không trọn dặng ân tình cùng chồng, thì nhục hơn nào còn hơn cái nhục như ấy dặng. Vì vậy nên ngày nay trời phạt khiến cho thiếp phải chịu cái họa đường tên mũi đạn, thắm khổ đau đớn như vậy, dặng mà trừng phạt thiếp về tội trái luật luân thường, vậy thì thiếp xin nhận lấy tội ấy cùng phạt trời, dầu thiếp chẳng may mà chết bụi nằm bờ, thì thiếp cũng cam lòng, chẳng hề dám đổ tội ấy cho chàng đâu, và cũng chẳng có điều chi phiền trách chàng hết, chàng hãy để thiếp nơi đây, dặng chàng mau tìm phương mà lánh nạn.

Hoàng-đệ chàng ôi ! thiếp cũng cầu xin cho chàng ra khỏi vòng binh trận giặc, mai sau chàng có nhớ đến thiếp là kẻ nghĩa cử tình xưa, thì xin kiếm thiếp nơi chỗ đóng cỏ gò rom này, là chỗ thiếp vùi xương gởi xác, và là chỗ phần mộ của đứa gái bạc mạng hồng nhan này, mà chàng nhuộm một giọt nước mắt xuống đây, gọi là chút tình thương nhau

trong cơn tử biệt, nói rồi hai tay ôm đầu xiêu xuống.

Nặc-Vinh nghe nàng Chất-băng-Nhả than thỉ mấy lời rất thấm thiết, thì ruột héo gan xầu, và động lòng hối hận mà đáp rằng :

— Vương-phi nàng ôi ! ta là một đấng nam nhi khi phách, tội ta đã làm, thì tự ta phải nhận, ta là một đứa đã mắc bốn điều đại tội, ta phải khai ngay, không còn dấu diếm ai nữa ; tội ta khi mang trời phạt thánh thần, mà làm sự gian dâm tàn ngược, tội ta gây loạn cho quốc gia xã-hội, mà làm cho trong nước sanh linh đồ thán, dấy động cang qua, tội ta giết anh ta mà soán ngôi, làm cho vắn-loạn cang-thường, thương tàn cốt-nhục, và ta mắc một tội với nàng, là tội ta làm cho nàng phải thất trinh thất tiết cùng chồng, đến đời ngày nay nàng phải bị đường tên mũi đạn, ra thân khổ sở như vậy, thì ta còn chối gì nữa đặng.

Nàng ôi ! thật ta bây giờ là một đứa đại-ác tội-nhơn, ta tự nhận tội ta với phạt trời, và ta tự cáo lỗi ta cùng nàng, xin nàng tha thứ ; nói tới đây thì nàng Chất-băng-Nhả té xiêu vào mình Nặc-Vinh, rồi mê mẩn tâm thần, mình nóng hừng hực như lửa.

Nàng Chất-băng-Nhả, bấy giờ lúc rên lúc khóc, cơn tỉnh cơn mê, Nặc-Vinh quì một bên, tay ôm lấy nàng, mà ruột đau đòi đoạn, một lát nàng lại rên lên, hơi thở thoi thóp, và nói tiếng thấm thiết rằng :

Chàng ôi ! tội chàng thiếp đã thứ cho, mà tội thiếp thì trời không dung đặng, thế thì thiếp cùng chàng phải vĩnh biệt trong lúc bây giờ, không còn

thấy nhau đặng nữa.

Chàng ôi ! tội thiếp đã đáng rồi, chàng đừng buồn rầu thương tiếc chi nữa, thiếp sống thì thêm hồ thẹn lương tâm, đọa đày xát thịt. Trời phạt kia ôi ! tội thiếp đã đáng rồi, xin hãy bắt hồn thiếp đi, thiếp chẳng dám phản nản than trách chi hết; nói tới đây, thì tiếng đã khan, hơi đã đuối, cổ đã nghẹt. hồn đã mê, hai mắt trao trao trực thị lên trời, dường như có ý trông ngài, ngó ngài, mà coi ngài xử định lẽ nào, trong cái giờ cúi cùng này, là giờ của nàng đã ăn-năn sấm-hối.

Nặc-Vinh lúc này đôi mắt nhìn nàng, mà giọt lệ thương tâm, suối sục tràn ra, tợ hồ một lưỡi thanh gươm ai đã đâm sấn vào lòng, làm cho ruột tằm đứt ra từng đoạn, bèn ôm nàng để xuống, thì tay chơn đã lẫn lẫn lạnh ngắt, rồi một mảnh tâm hồn của nàng, đã từ giả xát thịt bay đi, vờn vờn vơ vơ, phưởng phất theo lối ngọn gió đường mây, dật dờ theo chốn rừng cây cụm cỏ.

Nặc-Vinh thấy một cuộc tang thương thảm trạng hiện ra trước mắt, thì ngỉ mà động tình ly hận, xót dạ ân tình, rồi kêu nàng một tiếng mà nói rằng :

Chất-băng-Nhả nàng ôi ! cũng vì ta mà nàng phải chết tức tưởi như vậy, giữa chốn cỏ rậm rừng hoang này, ta biết lấy chi mà mai táng nàng đặng ? Chất-băng-Nhả nàng ôi ! ta khẩn vái phật trời cho linh hồn nàng sống thì khôn thác thì thiên, đặng theo cùng phật trời mà tiêu diêu nơi miền lạc thổ, nói rồi bèn lấy rơm vắn thây nàng lại, rồi bẻ ít nhánh cây đập lên, đó là chỗ

phần mộ của nàng, một giấc yêm diêm, hương
tàng khói lạnh ; thắm thay, từ đây chỉ thấy quạ
viếng đều thắm, kiến bu ruồi đậu.

Thật là : *Tới lui bịn rịn hơi ruồi kiến,
Thăm viếng lảng xảng lũ quạ đều.*

Nặc-Vinh lấy rơm đắp diêm cho nàng xong rồi,
liền lược bụi bằng rưng, tìm đường trốn lánh quân
giặc, chạy đi một hồi, đã mỗi một tinh thần, mà
trời còn khuya khoắt, bỗng thấy một cái Tha-la (1)
dựa đường, Nặc-Vinh liền vào ngồi dựa bên cột
mà nghỉ, tưởng tới cái cảnh ngộ khổ não gian truân
chừng nào, thì trong lòng càng thêm buồn thắm,
rồi hai mắt liêm diêm, bỗng thấy một người gái
mặt mày dữ tợn, tóc bờ xù xụ hai bên, mình mẩy
đen như thang hằm, hình trạng xem rất kỳ quái,
tay cầm một cái trành vằm đứng trước Tha-la, chỉ
ngay vào mặt Nặc-Vinh mà nói : Nặc-Vinh, mi là
một đứa đại ác sát nhờn, mi trốn đâu cho khỏi
lưới trời ngục đất, ta là một kẻ vô tội, sao mi nỡ
đem độc dược giết ta, rồi bỏ ta vào cấm-cung đốt
cho phỏng da cháy thịt, đặng cứu nàng Chắt-băng-
Nhã đem đi

Mi hãy thương mạng cho ta, bằng không thì ta
giết mi mà trả hận, nói rồi xốc lại, lấy trành-vằm
nhắm ngay đầu Nặc-Vinh đánh xuống một cái
rất mạnh.

Nặc-Vinh thất kinh la lên một tiếng, rồi giựt mình
mở mắt thì chẳng thấy ai, Nặc-Vinh nhớ lại khi

(1) Tha-la là cái chòi nhỏ của Cao-man cất dựa bên
đường để cho hành khách nghỉ mát.

trước có giết một đứa tỳ-tất, đem đến bỏ vô cấm-cung, đặng cứu nàng Chắt-băng-Nhả, và thiêu hủy cấm-cung, làm cho con tỳ-tất này đa phòng thịt nám ; nhớ đến đó thì bắt rồn óc rùng mình, rồi dớn giác ngó quanh, thấy một bóng đen thấp thoán sau lưng, thì hoãn vía kinh hồn, liền nhảy ra khỏi Tha-la rồi đâm đầu vụt chạy, vừa chạy vừa ngó lại, thấy bóng đen rượt theo. Nặc-Vinh tuông bờ lước bụi, chạy chừng nào, thì sau lưng nghe tiếng thỉnh thỉnh rượt theo chừng nấy, chạy một hồi mắt đỏ hào quang, tai bùng con ráy, thấy hai bên cây cỏ hiện lên phưởng phất như quỷ như ma. nghe phía đằng sau, bờ bụi ào ào như giông như gió, làm cho chàng ta chạy dả sảng hoàn, bất kể bờ bụi chông gai, không nài nồng gò hăm hố, chạy đặng hồi lâu, kể trời rưng sáng, bao nhiêu những bóng tối tăm mờ mịt lần lần tang đi.

Nặc-Vinh lúc bấy giờ mới định tỉnh tâm-hồn, rồi ngồi dựa mé rừng, hào hển thở dốc, ngó xuống thấy hai chơn bị gai đâm chông xóc, máu chảy đầm dề, lại thấy quần áo đều rách tả tơi, mảo vắn một nơi, giày vắn một ngã, và nghỉ lại khi ngồi tại Tha-la, thấy một bóng đen quái gở rượt theo, thì dớn óc dưng mình, trống ngực nổi lên một trận phập phồng, đánh nghe thỉnh thỉnh ; cái bóng oan-hồn uổng-tử ấy cứ theo phưởng phất tưởng tượng trong trí Nặc-Vinh, làm cho Nặc-Vinh đi đâu nghe như bóng ấy rượt theo bên lưng, ngó đâu như thấy hình ấy hiện ra trước mặt, đó rồi lần lần tìm đường mà đi nhưng trong ngực trái tim cứn hầy xoi xoi.

Khi đi đặng một đôi, bỗng tới mé sông, ngó

ra thấy sóng lặng gió êm, thình thoan một giải trường giang, nước trong trắng giả, sông này ở trên biển-hồ chảy xuống Nam-vang, rồi nhập với sông Cửu-long chảy ra biển lớn.

Nặc-Vinh lần xuống mé sông, hai tay bụm nước uống cho giải khát, xảy thấy một chiếc ghe đương đi giữa sông, thì lòng rất mừng rỡ, bèn kêu ghe ấy xin cho quá giang, đặng qua Vũng-xà-Năn (1) rồi tuốt lên Biển-Hồ mà đào nặn.

Người đứng trên muôi ghe ấy, thấy Nặc-Vinh kêu xin quá giang, thì chằm chằm mắt ngó Nặc-Vinh một hồi, rồi quày ghe vào mé.

Nặc-Vinh thấy ghe vào mé, liền mừng rỡ bước lại nói cách nhỏ nhẹ rằng :

— Ta đi lỡ đường tới đây, xin người làm ơn đưa ta qua sông, tiền công bao nhiêu ta sẽ trả đủ.

Hai người dưới ghe đứng nhìn Nặc-Vinh chằm chỉ từ trên tới dưới, rồi đáp rằng :

— Ghe chúng ta chẳng phải là ghe đưa hành khách qua sông, song người lỡ bước tới đây, thì chúng ta làm ơn đưa giùm, không cần tiền bạc chi hết.

Nặc-Vinh nghe nói thì đáp rằng : nếu hai người có lòng tử tế như vậy, thì ta rất cảm ơn ; nói rồi liền bước xuống ghe, hai người ấy tức thì nhổ sào dang ra, rồi nhắm ngay giữa sông đi tới, khi ghe ra khỏi mé một đôi xa xa, người đứng sau lái ngó Nặc-Vinh và nghiêm sắc mặt mà nói rằng :

(1) Vũng xà năn, là kompôngchnang.

— Nặc-Vinh, người đến đây là chỗ cùng đồ tuyệt mạng, gặp nhằm bọn ta thì người phải bó tay chịu tội cho rồi, người đã lọt vào cái bẫy rập của ta, dầu người có tài độn địa thăng thiên, cũng không thể gì thoát đặng.

Nặc-Vinh nghe nói thì sửng sờ, và rất nên kinh ngạc, rồi ngó sửng người ấy mà hỏi rằng :

— Người là ai mà dám bảo ta bó tay chịu tội ?

Người kia cười gằn một tiếng và nói rằng :

— Người có mắt mà chẳng có con người, ta là tướng của đại Nguyên-soái Nguyễn-Ánh, ta tên Dương-công-Trùng, vâng lệnh chủ tướng Đồ-thanh-Nhơn đặng đến đây đón người mà bắt, nói rồi lấy tay chỉ người đứng một bên và nói tiếp rằng :

— Còn người này là Chiêu-căng-Mu, ở một triều một nước cùng người, mà người không biết sao ? Nói vừa dứt lời, thì người ấy liền lấy nón xuống, và dỏ khăn bao mặt ra.

Nặc-Vinh nhìn thấy rõ ràng là Chiêu-căng-Mu, và nghe nói tướng của Đồ-thanh-Nhơn, thì ba hồn bảy vía đều bay đi, tức thì đâm đầu xuống sông cái dưng rồi lặn mất.

Dương-công-Trùng liền nhảy theo, đó rồi người lặn kẻ hụp, rước nhau ào ào dưới sông, lội như con rái, còn Chiêu-căng-Mu cũng chèo ghe rước theo tiếp bắt.

Nặc-Vinh lặn dưới nước một hồi, rồi nổi lên, thấy Dương-công-Trùng lội theo, thì lại ngấm xuống.

Dương-công-Trùng biết Nặc-Vinh muốn kiếm đường vào bờ, bèn lặn theo đón ngăn phía trong

mé sông, còn Chiêu-căng-Mu chèo thuyền gần
cẩn phía ngoài mà đón bắt.

Nặc-Vinh lặn một hồi nữa rồi nổi lên, thấy
Dương-công-Trùng lội tới chặn đầu, Nặc-Vinh quảy
lại lội ra ngoài khơi, thì Chiêu-căng-Mu lại bơi
thuyền rượt tới, Nặc-Vinh tức thì ngấm xuống.

Dương-công-Trùng bèn kêu Chiêu-căng-Mu bảo
phải coi chừng nó lặn vô bờ. Chiêu-căng-Mu liền
chèo ghe dọc theo mé bờ, rồi hai người đón một
hồi lâu, mà không thấy tăm dạng Nặc-Vinh nổi lên
đâu hết.

Dương-công-Trùng lấy làm lạ, nói với Chiêu-
căng-Mu rằng :

— Thằng khốn này thế nó đã chết chìm giữa sông
rồi sao, mà không thấy nổi lên mặt nước ? Nói rồi
liền leo lên ghe, hai người chèo dọc theo mé sông
mà coi chừng, bỗng thấy một vè cỏ rất to, đương
lêu bêu trôi trên mặt nước.

Dương công-Trùng bèn ngó chăm chỉ về cỏ
ấy một hồi, thấy chính giữa vè cỏ có hơi động dạng,
liền day lại nói nhỏ với Chiêu-căng-Mu rằng :

— Chắc thằng khốn này núp dưới vè cỏ đó chẳng
sai, nói rồi liền tuột xuống sông, sề lén lặng lại về cỏ,
khi lội lại gần thấy quả thật Nặc-Vinh đương đeo
theo dưới vè cỏ mà núp, Dương-công-Trùng lật đật
lội lại chụp nó một cái, nhưng chụp vừa tới thì
nó đã vuột ra khỏi rồi tức tốc-lội đi.

Chiêu-căng-Mu ở trên ghe thấy Nặc-Vinh đương
lặng dưới nước, bèn kêu Dương công-Trùng nói
rằng :

— Thắng Nặc-Vinh thế nó muốn lặn vô bờ, tướng quân phải lội tới cho mau mà chặn nó lại.

Dương-công-Trừng nghe nói tức thì lội theo, còn Chiêu-căng-Mu ở trên thuyền rượt tới, hai người đón ví một hồi làm cho Nặc-Vinh lội lặn đả mệt sức đuối hơi, tay chơn đều búng-rúng, rồi lững dững giữa sông, bị Dương-công-Trừng rượt theo, bắt đăng, đem lên trói lại để nằm dưới khoang, rồi hai người chèo ghe trở về, đem Nặc-Vinh nạp cho Đồ-thanh-Nhơn phát lạc.

Bữa sau Đồ-thanh-Nhơn hội các văn võ bá quan Annam và Cao-man tại thành Ô-đông, nghị xử Nặc-Vinh về tội tử hình, rồi hạ lệnh cho đao phủ quân đem ra trước viên môn trăm thủ.

Chiêu-căng-Mu xin lấy đầu Nặc-Vinh bêu trước cửa thành và đem thây bỏ ngoài đồng nội, đó rồi từ tờ cho đức Nguyễn-Ánh hay, xin rước Hoàng-hậu và cung-quyển về, tôn Hoàng-tử Nặc-In lên ngôi, phong Chiêu-căng-Mu làm nhiếp chánh, và đề Hồ-văn-Lân ở tại thành đô Nam-vang mà bảo hộ nước Cao-man.

Còn Đồ-thanh-Nhơn rút binh về Saigon, từ đây nước Cao-man thuộc về đức Nguyễn-Ánh bảo hộ.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

ĐỨC NGUYỄN-ÁNH TỨC VỊ XUNG VƯƠNG ;

TƯỚNG CAO-MAN ĐỒN QUÂN DẤY LOẠN.

Qua tháng 11 năm Kỷ-Hợi năm (1779). Lúc bấy giờ Đức Nguyễn-Ánh đương lo chấn chỉnh đất Nam-kỳ, định lập bản đồ phân làm ba

trấn : một là Trấn-Biên, hai là Phan-Trấn, ba là Long-Hồ, và chiêu mộ dân cư, mở mang điền thổ.

Qua tháng giêng năm canh-tị (1780) các tướng văn võ xin tôn Đức Nguyễn Ánh lên làm tước vương, ngài khiêm nhường không chịu, và nói rằng : quân nghịch chưa trừ, thù nước chưa trả, mà lên ngôi xưng vương, thì lòng ta không khứng

Các quan xúm lại gần vó khuyên ngài nhiều lần và nói rằng :

— Xin Nguyên-soái phải bằng lòng tức vị quốc-vương, đặng mở rộng oai quyền trong nước, mà chiêu nạp nhơn tài, thưởng phong tước sĩ, cho các xứ thần dân mến đức nghe oai, mới vui lòng đến mà đầu hàng qui phục, chừng ấy nước mạnh binh nhiều, thì dẹp trừ quân giặc Tây-sơn mới dễ.

Đức Nguyễn-Ánh thấy các quan đều khuyên nài gần vó, mới chịu lên ngôi quốc-vương, đó rồi cất một cái Thái-hòa-Điện trong thành Saigon, bên hữu cất một tòa Văn-minh-Điện, bên tả cất một tòa Võ-hiễn-Điện, và lập thêm dinh trại, sắp đặt lễ nghi, đầu đó cuộc tiệc hoàn thành, bữa nọ làm lễ tôn Đức Nguyễn-Ánh lên ngôi quốc-vương, các quan văn võ đều có thứ tự lớp lang, y quang tề chỉnh, rồi ra trước triều đình, tung hô báai yết.

Đức Nguyễn-Ánh lên ngôi quốc-vương rồi, liền phong cho Đồ-thanh-Nhơn làm chức “ Ngoại-hữu-Phụ - chánh thượng - tướng - công . ” Tổng-phước-Khuôn làm chức ngoại-tả. Tổng-phước-Lương làm chức nội hữu. Trần-đại-Thể làm chức Tham-nghị, Hồ-Đồng làm chức lại bộ, Trần-phúc-Giai làm chức

Hộ-bộ, Nguyễn-Nghị làm chức Lễ-bộ, Trần-minh-Triết làm Hình-bộ, và phong các tướng sĩ mỗi người đều đặt thăng quan tấn chức, rồi thiết trần đại yến tại trong thành vua ba ngày, đặt khao thưởng tam quân tướng sĩ.

Trong năm ấy Nguyên-phối (1) của Đức Nguyễn-Ánh là Tổng-thị Vương-phi, hạ sanh Hoàng-tử-Cảnh tại Saigon, là con đầu lòng của ngài, sau phong làm Đông-cung thái-tử.

Cách ít lâu tại Tràvinh có một tướng Cao-man tên là Ốc-nha-Suất, đồ mưu dấy loạn, bấy lâu dân Cao-man ở Tràvinh, đã thuộc về Nam-kỳ ta cai trị, còn từ Nam-vang, sắp lên, thì mới thuộc về địa phận nước Cao-man.

Lúc bấy giờ Ốc-nha-Suất xui mưu đồ loạn, xúi giục dân Cao-man sanh lòng phản nghịch, dấy động cang qua.

Đức Nguyễn-Vương (2) nghe thì thanh nộ, bèn sai Đồ-thanh-Nhơn và Dương-công-Trùng đem binh xuống Tràvinh mà diệt trừ quân nghịch.

Tướng Cao-man là Ốc-nha-Suất nghe Đồ-thanh-Nhơn đại cử hùng binh kéo xuống, thì thất kinh rồi ngăn đồn bế lũy mà kháng cự, chung quanh đồn lũy đều là hào hố vững bâu, bùn lầy ướt ác, quân Cao-man ỹ cây thế hiểm, núp ẩn trong đồn, rồi lấy ná bắn ra mà cự địch, còn binh ta bị lầy áp vô không đặt.

(1) Nguyên phối là vợ chánh, vợ lớn (2) Nguyễn-vương là Đức Nguyễn-Ánh, từ đây xưng là Nguyễn-vương.

Dương-công-Trùng thấy vậy bèn hạ lệnh bảo đóng tam bản trệt lường, và lấy lòi tói xuyên lại, trên tam đều có đề thang leo lên hãm đồn, và bện tre làm vạt để ngăn tên bắn, rồi dắc nước ngoài sông tràn vô, làm cho chung quanh đồn lũy đều ngập.

Lúc bấy giờ binh ta chống tam bản xốc tới, quân Cao-man trong đồn bắn ra bao nhiêu, đều bị vạt tre đỡ hết, không trúng một ai, chừng các tam bản của binh ta lại gần dựa đồn, liền bắt thang leo lên, lớp chém lớp đâm, quân Cao-man hoảng kinh, đều bỏ đồn kéo nhau chạy hết.

Đồ-thanh-Nhơn rước theo bắt đảng tướng Cao-mên là Ốc-nha-Suất, liền chém đầu, còn bao nhiêu quân Cao-man đều xin hàng phục, quân Cao-man ở Trà-vinh từ đây chỉ lo giữ phận làm ăn, an cư lạc nghiệp, mỗi năm đều nạp thể đóng sưu, chẳng dám sanh sự dấy loạn phản nghịch.

(Xin coi tiếp cuốn thứ ba)



L'INDUSTRIE MODERNE

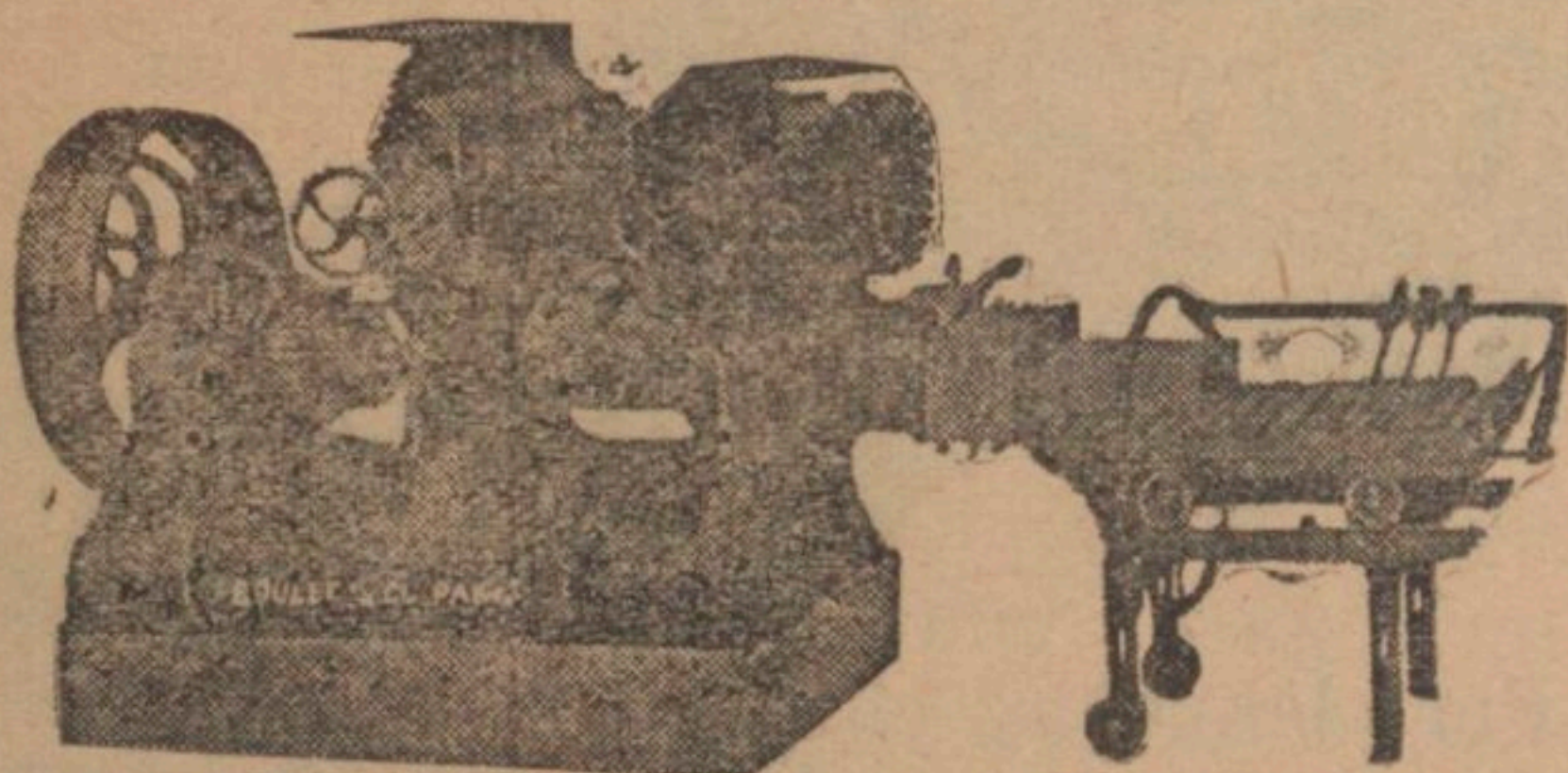
NGUYỄN - TẤN - PHÁT

Số 59-61 Rue Colonel-Grimaud 59-61

«Ở ngang trước chợ Mới, gần ga xe lửa Cuniac Saigon»

Tại hăng có bán đủ thứ máy

MÁY IN GẠCH, MÁY XAY LÚA, GẠO,
MÁY NƯỚC ĐÁ, MÁY CỬA, MÁY ÉP
DẦU, MÁY BƠM MÁY CANOT, MÁY
ĐIỀN, MÁY MAZOUT, MÁY HƠI, LÒ LỬA



Briqueterie Scierie Moteur Diesel

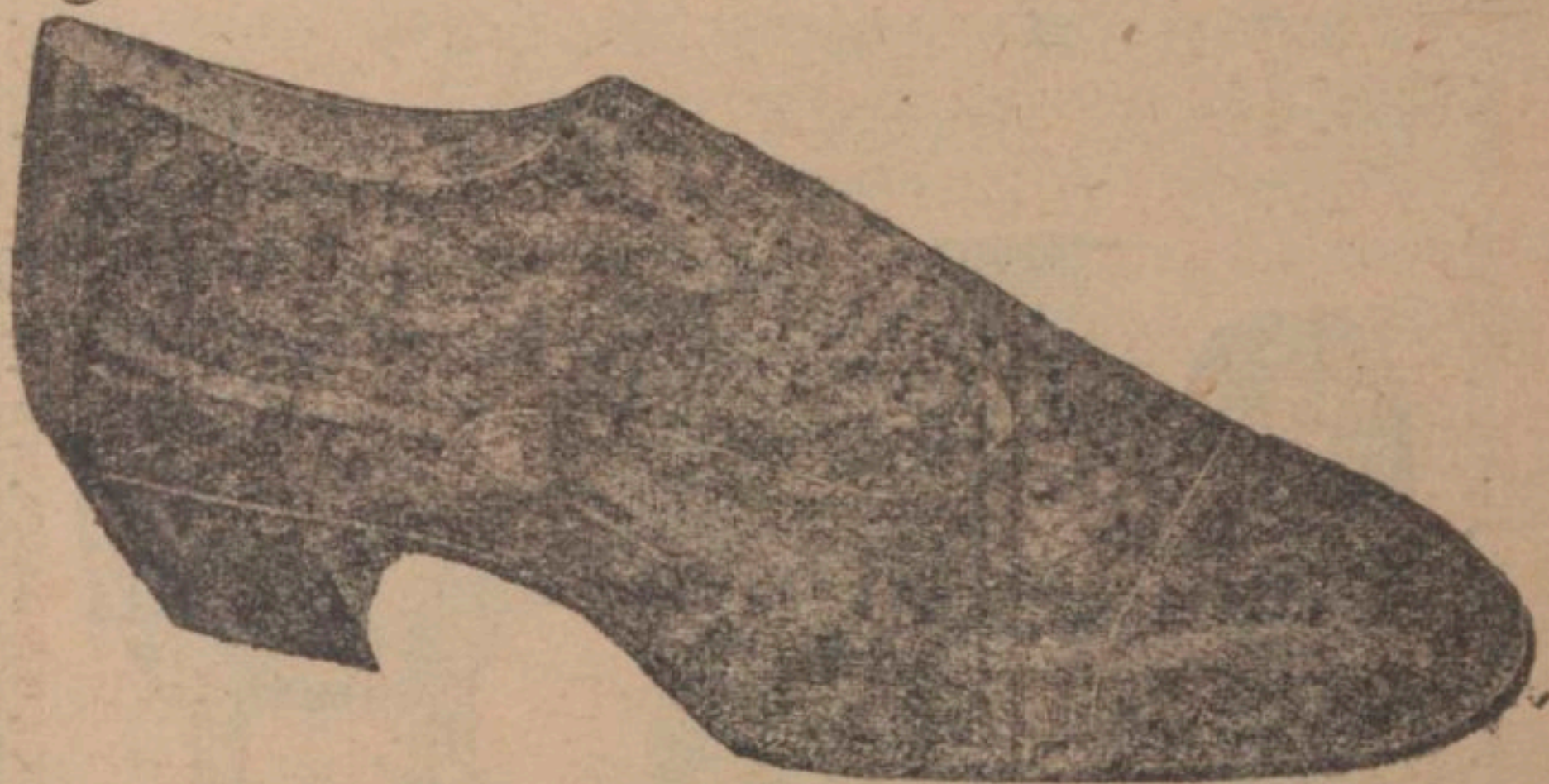
Décortiquerie Huilerie Glacière

Có bán và ráp rồi nhiều nhà máy, máy
có sẵn tại hăng, và đủ đồ phụ tùng,
cho máy gạch, máy gạo vân vân.....

MAISON ĐÔNG - CHÍ

32, Rue Sabourrain 32, Saigon

Là một tiệm đóng giày có danh tiếng hơn hết tại Saigon, ở đường Sabourrain số 32; có nhiều thứ da kiểu kiem thời chưa có tiệm nào có, ở bên Pháp mới gởi qua. Có thợ thiện nghệ, xưa ở bên



Pháp làm công cho tiệm đóng giày gần bốn năm. Quý ngài muốn cho dặng đôi giày cho đẹp xin mời đến tiệm ĐÔNG - CHÍ thì quý ngài sẽ dặng vui lòng. Tại tiệm lại còn bán Males Valises và nón bằng Liège Caoutchouté với giày cườm thêu đủ kiểu cho dờn bà.

ĐÔNG-CHI chủ nhơn kính cáo

NHÀ NGỦ MỚI MÀ CHỦ CỬ HIỆU LÀ :

TAM KỶ KHÁCH LẦU

Ở ĐƯỜNG GALLIÉNI SỐ 11-13-15-17-23-29 -:- SAIGON

Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra vô Saigon và Cholon ngang nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon lấy làm cận tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng.

CHỦ NHƠN : HUỲNH-HUỆ-KÝ

THANG - LONG

TAILLEUR TONKINOIS

33, Rue Colonel Grimaud — SAIGON



Quý ngài muốn
dặng một bộ đồ
âu-phục cho thiệt
đẹp, xin mời đến
tiệm Thang-Long
số 33, đường Co-
lonel Grimaud —
Saigon, gần ga xe
lửa điện Cuniac,
thì quý ngài sẽ
được vui lòng.

THANG - LONG

CHỦ NHÂN KÍNH CÁO

CHEMISERIE

FOU-KIN-DJI

DIT PHỦ-DỤNG-NGHĨA

N. 37, Rue Colonel Grimaud
Chợ-mới ngó qua tại gare Cuniac :- SAIGON

Tiệm chemiserie chuyên bán đủ các thứ chemises, régates, double nœud papillon thiết tốt, giá đề nhứt định thiết rẽ có bán sỉ và bán lẻ.

Khi nào quý ông muốn mua Chemises, xin mời đến liệm chúng tôi có trữ sẵn nhiều thứ thiết tốt, mà chọn lựa thì được vừa lòng, bằng ở xa xin viết thư thương nghị.

CHỦ NHƠN CẦN CÁO.

COMPTOIR - SAIGONNAIS

NGUYỄN-VĂN-HẢO, Propriétaire

19 - 21, Boulevard Gallieni, 19 - 21

(Đường lớn ba mươi thước, xe lửa giữa Saigon-Cholon ngang ga xe lửa Mỹ)

Nơi đây bán đủ đồ phụ tùng, Săng, Nhớt và vỏ ruột xe hơi; đi chơi và xe dò giá thiết rẽ mua bán vui vẻ, tiếp đãi tử tế.

Khi cần dùng đồ thay đổi trong xe xin quý ông quý bà nhớ đến « Comptoir Saigonnaiss » thì quý ông quý bà sẽặng trọn quyền.

NHÀ HỌA HÌNH VÀ RỌI HÌNH

IN - H Ê C H

41, đường Colonel Grimaud, 41

(trước mặt chợ Bến thành)

et 41, Boulevard Charner — SAIGON

Họa và rọi đủ màu và đủ kiểu. Màu đen, màu phấn, màu nước, mực tàu, màu dầu vân vân.

Chuyên môn về nghề họa hình để chưng chơi, chế đổi nhiều điệu rất lạ và đúng theo mỹ thật âu-tây.

SÁNG LẬP

HOÀNG-SONG-NGUYỆT

Cấp bằng thành chung trường mỹ-nghệ PARIS.

QUẢN-LÝ

NGUYỄN-VĂN-THIỆN HỌA-CÔNG

Xin lưu ý : Thờ từ hay mandat cứ đề cho N. V. T. quản lý thâu nhận.

PRIX COURANT

BUSTE	Format	Sauce velours	Pas Uni	tel Ton sur Ton	Aqua-relle	Peinture
	37 x 40	5\$00	7\$00	9\$00	11.00	20\$00
	50 x 65	7.00	9.00	10.00	12.00	25.00

POUR LES MI-CORPS

AUGMENTATION DE 2\$ DANS TOUS TONS ET TOUS FORMATS

ENTIER	50x65	12.00	13.00	15.00	20.00	40.00
	60x80	15.00	16.00	18.00	25.00	45.00
	70x100	18.00	19.00	21.00	28.00	50.00

LÀNH VẼ :

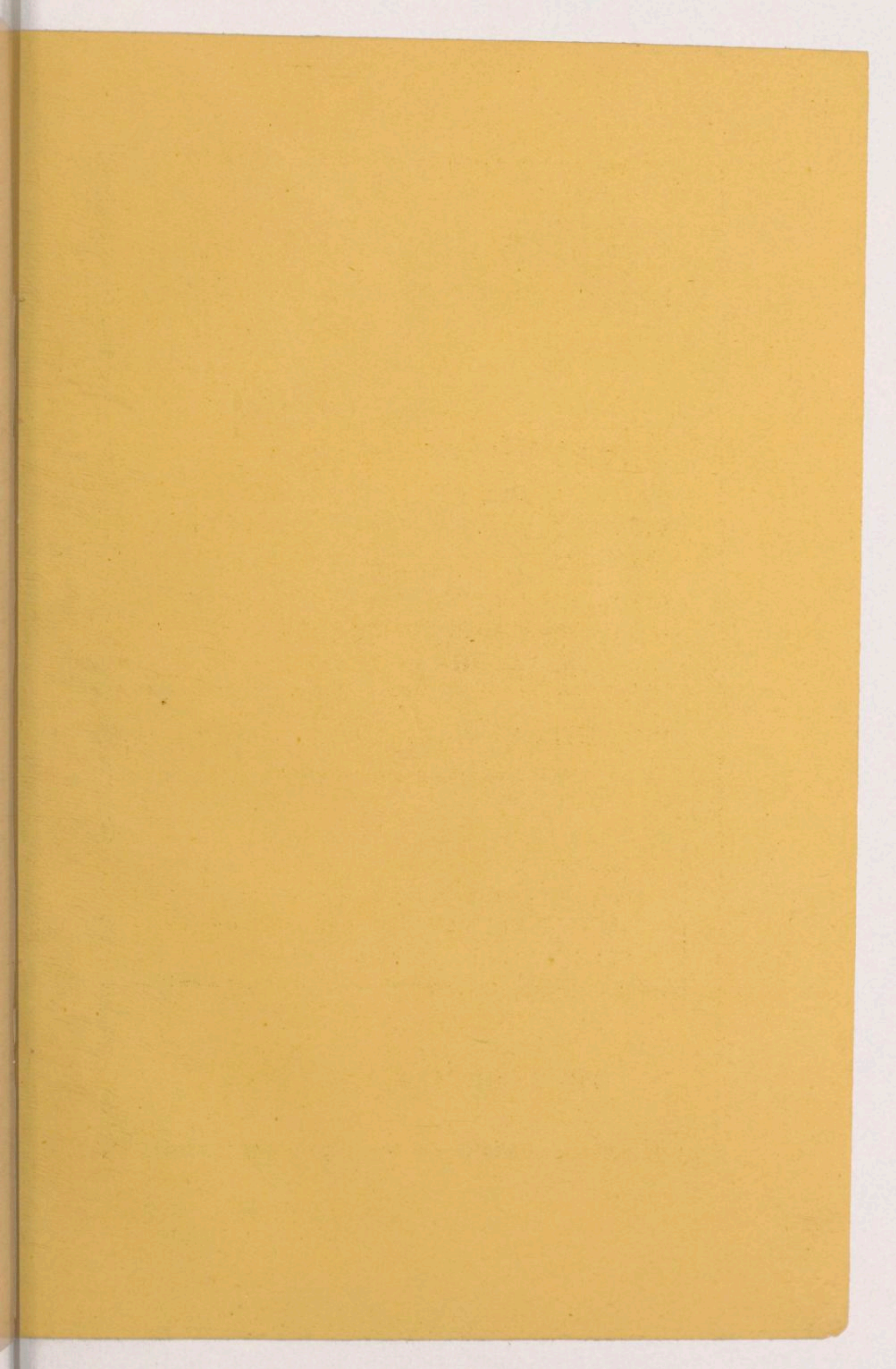
Quảng cáo, bia, sách thờ, tường, truyện, tiểu thuyết, tranh thờ, sơn thủy cảnh-lương và fond chụp hình.

IN TẠI NHÀ IN BẢO-TỒN

— MADAME DIEP-VAN-KY —

— 23, Rue Filippini, 23 —

— SAIGON —



CÁC SÁCH DÙNG ĐỂ KÊ CỬU
LISTE DES OUVRAGES CONSULTÉS PAR L'AUTEUR

ĐẠI-NAM THIẾT-LỤC TIỀN BIÊN
ĐẠI-NAM THIẾT LỤC CHÍNH BIÊN
VIỆT NAM LƯỢC-SỬ CỦA TRẦN TRỌNG-KIM
GIA-ĐỊNH THÔNG-CHÍ CỦA TRỊNH-HOÀI-ĐỨC
HISTOIRE D'ANNAM P. CHARLES MAYBON
HISTOIRE D'ANNAM P. PÉTRUS KÝ
DESCRIPTION DE GIA-ĐỊNH
P. CAPITAIN-AUBARET.
BULLETIN DES AMIS DU VIEUX HUẾ.

BỘ GIA-LONG TÀU-QUỐC này tác-giả giữ
bản quyền, cấm không ai được dịch diễn
ra mà hát mà không xin phép tác-giả

TOUS DROITS RÉSERVÉS